

BÁO CÁO

**Tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 2023;
phương hướng, nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng năm 2024**

Phần thứ nhất

**KẾT QUẢ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
NĂM 2023**

Năm 2023, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường; khó khăn, thách thức nhiều hơn dự báo. Cạnh tranh giữa các nước lớn ngày càng gay gắt; chiến tranh Nga - Ukraina kéo dài, gần đây xảy ra xung đột Ixraen - Hamas diễn biến phức tạp, có nguy cơ lan rộng; tăng trưởng kinh tế, thương mại, đầu tư toàn cầu giảm; lạm phát tuy giảm song còn ở mức cao dẫn đến nhiều nước lớn duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt, lãi suất cao. Nợ công toàn cầu tăng mạnh, nhiều quốc gia phải đối mặt với khủng hoảng nợ công; các thị trường tài chính, tiền tệ, bất động sản quốc tế tiềm ẩn nhiều rủi ro;... Trong nước, nền kinh tế dưới tác động của nhiều yếu tố bất lợi bên ngoài và hạn chế, yếu kém bên trong kéo dài nhiều năm bộc lộ rõ hơn khó khăn; tăng trưởng kinh tế chậm lại; kim ngạch xuất, nhập khẩu giảm; giá nhiều mặt hàng thiết yếu, yếu tố đầu vào sản xuất còn cao; nhiều chuỗi cung ứng bị gián đoạn; áp lực cạnh tranh từ các nước trong khu vực gia tăng; thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp, gây thiệt hại ở nhiều nơi,...

Trong bối cảnh tình hình nêu trên, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân và dưới sự lãnh đạo chủ động, sát sao của Tỉnh ủy, mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy, sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự vào cuộc tích cực của cả hệ thống chính trị và sự ủng hộ, hỗ trợ của Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, năm 2023 tỉnh Hưng Yên đã nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức, tận dụng cơ hội, biến nguy thành cơ để đạt được thành tựu phát triển đáng khích lệ, khá toàn diện trên các lĩnh vực.

Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hưng Yên đánh giá kết quả công tác xây dựng Đảng, thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2023 và xác định phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 như sau:

I- KẾT QUẢ CHỦ YẾU

1- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các cấp ủy đảng

Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các cấp ủy, tổ chức đảng trong tỉnh quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17/11/2022

của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới. Thường xuyên đổi mới phương thức lãnh đạo theo hướng bám sát điều kiện địa phương, thực hiện nghiêm Điều lệ, Quy định, nguyên tắc tổ chức của Đảng bảo đảm thiết thực, hiệu quả; rõ trách nhiệm và tăng cường phối hợp công tác, kiểm tra, giám sát theo nguyên tắc, quy định của Đảng. Các chủ trương, đường lối, nghị quyết, kết luận, chỉ thị, quy định của Trung ương được Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa, hướng dẫn tổ chức thực hiện thống nhất trong toàn Đảng bộ và hệ thống chính trị của tỉnh.

- Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện tốt Quy chế làm việc, Chương trình làm việc toàn khóa của Tỉnh ủy; rà soát, ban hành các Quy chế phối hợp công tác của các cơ quan; các quy chế, quy định cụ thể hóa theo yêu cầu của Trung ương. Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường xuyên rà soát, đánh giá tình hình triển khai các nhiệm vụ trọng tâm và xây dựng, chỉ đạo triển khai quyết liệt các chương trình, kế hoạch công tác tháng, quý, 6 tháng và 01 năm. Chuẩn bị và tổ chức tốt các điều kiện làm việc với các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các cơ quan Trung ương¹; tăng cường hợp tác, trao đổi kinh nghiệm với cơ quan Trung ương, các địa phương trong công tác lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị²; thúc đẩy các hoạt động xúc tiến, quảng bá hình ảnh và thu hút đầu tư³.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với các mặt công tác, lĩnh vực. Tỉnh ủy ban hành nghị quyết, kết luận lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; 6 tháng đầu năm, tổ chức đánh giá kết quả thực hiện để chỉ đạo nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023. Ngay từ đầu năm, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã kịp thời xây dựng Chương trình làm việc, Chương trình kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy chế làm việc, Chương trình làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Ban hành 04 chỉ thị lãnh đạo công tác trên các

¹ Đón tiếp và làm việc với các đoàn công tác của Trung ương, các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước: Đồng chí Vương Đình Huệ, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội; đồng chí Võ Văn Thương, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư (nay là Chủ tịch Nước); đồng chí Trương Tấn Sang, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Chủ tịch Nước; đồng chí Trần Thanh Mẫn, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Chủ tịch Thường trực Quốc hội; đồng chí Đại tướng Tô Lâm, Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Công an; đồng chí Đại tướng Phan Văn Giang, Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; đồng chí Nguyễn Trọng Nghĩa, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương; đồng chí Đỗ Văn Chiến, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam...

² Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hưng Yên làm việc, trao đổi kinh nghiệm, ký kết Chương trình hợp tác phát triển với các tỉnh: Nghệ An, Hà Tĩnh, Long An và Hải Dương.

³ Tỉnh đón tiếp, làm việc với các Đoàn: Tổng giám đốc Tập đoàn SGMW cùng ban lãnh đạo Tập đoàn SGMW (Trung Quốc); Đoàn doanh nghiệp điện tử Đài Loan (Trung Quốc); Tập đoàn Sumitomo (Nhật Bản); Đoàn Ban Tổ chức Trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Lào; Đoàn Đại sứ quán Úc tại Việt Nam; Đoàn Đại sứ quán Hoa Kỳ tại Việt Nam; Đoàn của Thủ tướng Belarus thăm, làm việc tại tỉnh Hưng Yên; tham dự Tuần lễ Cấp cao Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC) 2023 tại Hoa Kỳ...

lĩnh vực⁴ và 14 văn bản định hướng nhiệm vụ công tác trọng tâm năm 2023 của các ban Đảng tỉnh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh⁵... Các Ban Chỉ đạo tỉnh đẩy mạnh hoạt động, thường xuyên tổ chức họp giao ban, đánh giá tình hình hoạt động, đôn đốc để giải quyết công việc bảo đảm kịp thời, hiệu quả⁶. Thường xuyên rà soát, đánh giá tình hình triển khai các nhiệm vụ trọng tâm và xây dựng, điều chỉnh, chỉ đạo triển khai kịp thời, quyết liệt các chương trình, kế hoạch công tác tháng, quý, 6 tháng... bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng bộ tỉnh.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch, chỉ đạo cấp ủy các cấp tổ chức sơ kết thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội XIX Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết đại hội các cấp nhiệm kỳ 2020-2025⁷. Việc tổ chức sơ kết giữa nhiệm kỳ là dịp để đánh giá đầy đủ, khách quan, toàn diện những kết quả đã đạt được, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2020-2025; đồng thời, dự báo tình hình thuận lợi, khó khăn trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ và đề ra các nhiệm vụ, giải pháp khắc phục, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đề ra.

Năm 2023, tổ chức sơ kết 13 Chương trình, Đề án, Nghị quyết, Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội XIX Đảng bộ tỉnh. Tổ chức 08 hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, 02 Hội nghị cán bộ chủ chốt tỉnh thực hiện quy trình công tác cán bộ; nhiều hội nghị quán triệt, triển khai, sơ kết, tổng kết; 37 hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy và 45 hội nghị Thường trực Tỉnh ủy. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành 2.186 văn bản⁸; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy ban hành trên 10.000 văn bản các loại để lãnh đạo, chỉ đạo trên các mặt công tác.

Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chấp hành nghiêm Quy chế làm việc, Quy định trách nhiệm nêu gương của cán bộ đảng viên và các nguyên tắc tổ chức Đảng; bảo đảm tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong toàn Đảng bộ; nâng cao uy tín, năng lực lãnh đạo và đề cao vai trò lãnh đạo toàn diện của Tỉnh ủy đối với hệ thống chính trị tỉnh. Cùng với tiếp tục thực hiện tốt việc các đồng chí Tỉnh ủy viên, cấp ủy

⁴ Các Chỉ thị: (1) Về bảo đảm an ninh trật tự; (2) Về nhiệm vụ quân sự - quốc phòng địa phương; (3) Về nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hành quyền công tố, kiểm soát các hoạt động tư pháp; (4) Về nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết, xét xử các loại án năm 2023.

⁵ Các văn bản chỉ đạo đối với: BTV huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Cựu Chiến binh tỉnh, Tỉnh Đoàn; Thông báo số 1060-TB/TU ngày 06/3/2023 về giao chỉ tiêu phát triển Đảng viên hằng năm giai đoạn 2023-2025...

⁶ Ban Chỉ đạo các dự án trọng điểm tỉnh; Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh; Ban chỉ đạo tỉnh về xây dựng tổ chức đảng, đoàn thể trong các đơn vị kinh tế tư nhân...

⁷ Kế hoạch số 193-KH/TU ngày 23/5/2023.

⁸ Trong đó: 08 Nghị quyết, 12 Chỉ thị, 383 Kết luận, 119 Báo cáo, 461 Thông báo, 382 Quyết định, Quy chế, Quy định, 09 Chương trình, 94 Kế hoạch, 680 Công văn...

viên các cấp đi công tác cơ sở và dự sinh hoạt chi bộ⁹; Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo nắm chắc tình hình, nhiệm vụ của các địa phương, cơ quan, đơn vị để kịp thời tháo gỡ, đẩy nhanh thực hiện nhiệm vụ chính trị của tỉnh và các địa phương, nhất là công tác phát triển tổ chức đảng, đảng viên; công tác giải ngân vốn đầu tư công; công tác giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm của tỉnh, của các địa phương, cơ quan, đơn vị và đạt kết quả tích cực.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường xuyên bám sát cơ sở, tăng cường làm việc với các ngành, các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, nhằm tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng và kịp thời động viên, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc ở địa phương, cơ sở.

2- Công tác xây dựng đảng về chính trị, tư tưởng

Công tác chính trị tư tưởng trong Đảng bộ luôn được Ban Thường vụ Tỉnh ủy xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm; tập trung lãnh đạo đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên.

- Năm 2023, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, nghiên cứu, học tập các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy; trọng tâm là Nghị quyết Trung ương 6, Trung ương 7, Trung ương 8 (khóa XIII) và các nghị quyết, kết luận, chỉ thị, quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh ban hành, nhất là các chủ trương, quy định về công tác xây dựng Đảng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tổ chức 04 Hội nghị phổ biến, quán triệt chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Trung ương với tổng số trên 65.000 lượt cán bộ, đảng viên được triệu tập dự.

Phương thức và nội dung tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, học tập, nghiên cứu các chỉ thị, nghị quyết có nhiều đổi mới theo hướng thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương, cơ quan, đơn vị; phương thức trực tuyến kết hợp trực tiếp được áp dụng phổ biến với sự tham gia đông đảo của cán bộ, đảng viên; trong đó, có nhiều đợt học tập, quán triệt Nghị quyết được tổ chức từ tỉnh đến cơ sở và được tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng. Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị ra mắt Cổng thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh Hưng Yên nhằm đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên môi trường số, không gian mạng internet.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo công tác sơ kết, tổng kết các nghị quyết, kết luận, chỉ thị, quy định của Đảng bảo đảm đáp ứng yêu cầu về chất lượng, tiến độ; trong đó, đánh giá kết quả đạt được, chỉ ra được những tồn tại, hạn

⁹ Tính đến ngày 30/11/2023, có 51/51 đồng chí Tỉnh ủy viên nộp báo cáo với tổng số 451 lượt đi công tác và dự sinh hoạt chi bộ ở cơ sở.

chế, nguyên nhân, rút ra bài học kinh nghiệm và kiến nghị, đề xuất với Trung ương về các chủ trương, giải pháp trong thời gian tới¹⁰.

- Ban Chỉ đạo 35 cấp ủy triển khai hiệu quả các hoạt động; duy trì hoạt động của các trang, nhóm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái thù địch trên không gian mạng. Tiếp tục hưởng ứng, tham gia Cuộc thi viết chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch năm 2023; chỉ đạo tổ chức Cuộc thi viết chính luận tỉnh Hưng Yên về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch tỉnh Hưng Yên lần thứ nhất năm 2023. Chủ động đăng tải các bài viết, thông tin tích cực và định hướng dư luận xã hội. Chỉ đạo triển khai các nội dung sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị.

- Tăng cường nắm bắt tư tưởng cán bộ, đảng viên và dư luận xã hội để kịp thời định hướng, xử lý, góp phần bảo đảm ổn định chính trị nội bộ, tư tưởng của cán bộ, đảng viên, nhân dân và phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, nghiệp vụ chuyên môn được các cấp ủy quan tâm chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Năm 2023, trung tâm chính trị các huyện, thị xã, thành phố và các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy đã mở được 326 lớp đào tạo, bồi dưỡng với 32.517 lượt học viên (đạt 127% kế hoạch năm).

Nhìn chung, cấp ủy các cấp và cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ tỉnh luôn kiên định và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với thực tiễn địa phương; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội và các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng; không ngừng rèn luyện và nâng cao trình độ, bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu; kịp thời cụ thể hoá, triển khai các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, từng bước khắc phục yếu kém trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Tính chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp và người đứng đầu được nâng lên. Thực hành dân chủ trong Đảng gắn liền với tăng cường kỷ luật, kỷ cương của Đảng. Sâu sát thực tiễn, nắm chắc, dự báo đúng tình hình và định hướng xử lý kịp thời các vấn đề tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân; bảo đảm thống nhất tư tưởng trong Đảng bộ và đồng thuận xã hội, hạn chế và kiểm soát sự khác biệt về cách nghĩ, cách làm.

3- Công tác tổ chức xây dựng Đảng

Công tác xây dựng Đảng nói chung, công tác tổ chức, cán bộ nói riêng là một trong những khâu đột phá chiến lược của Đại hội XIX Đảng bộ tỉnh tiếp tục được

¹⁰ Năm 2023, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành 119 Báo cáo sơ kết, tổng kết các văn bản của Trung ương.

Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và cấp ủy các cấp quan tâm triển khai thực hiện. Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện tốt công tác cán bộ theo thẩm quyền; quyết định đối với 85 trường hợp¹¹; kịp thời kiện toàn các Hội đồng, Ban Chỉ đạo của Tỉnh ủy, bảo đảm hoạt động thông suốt, hiệu quả. Việc kiện toàn cán bộ bảo đảm sự thống nhất cao trong Đảng bộ, đúng người, đúng việc và đúng quy trình, góp phần tạo động lực phát triển.

Nhằm tiếp tục đẩy mạnh tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 208-KH/TU ngày 07/7/2023 về tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW giai đoạn 2023-2026; Kế hoạch số 209-KH/TU ngày 07/7/2023 về tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW đến năm 2026 gắn với việc thực hiện chủ trương tinh giản biên chế giai đoạn 2022-2026¹². Đẩy mạnh triển khai rà soát tổ chức bộ máy, biên chế gắn với vị trí việc làm¹³. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 194-KH/TU ngày 24/5/2023 về thực hiện Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030 và Chỉ thị số 51 -CT/TU ngày 28/9/2023 về thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2023-2025.

- Tiếp tục lãnh đạo thực hiện tốt công tác rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2020-2025, 2021-2026 và quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2025-2030, 2026-2031. Thực hiện quy trình giới thiệu 01 đồng chí quy hoạch Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV, nhiệm kỳ 2026-2031; giới thiệu 03 nhân sự quy hoạch chức danh lãnh đạo, ủy viên chuyên trách cơ quan của Quốc hội theo đề nghị của Đảng đoàn Quốc hội. Hiệp y quy hoạch chức danh cấp trưởng, cấp phó đối với 48 lượt cán bộ của 06 đơn vị ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.

- Nhằm nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp để đáp ứng nhu cầu trước mắt và lâu dài, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành và triển khai Chương trình bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức các cấp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2023-2025; Kế hoạch điều động, luân chuyển cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý năm 2023; tổ chức Lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ trẻ, cán bộ có năng lực, uy tín nổi trội được quy hoạch các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

- Các cấp ủy quan tâm lãnh đạo công tác tạo nguồn, phát triển đảng viên mới. Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao chỉ tiêu phát triển đảng viên hằng năm, giai

¹¹ Bổ nhiệm 02; bổ nhiệm lại 8; điều động, luân chuyển 14 (trong đó huyện về tỉnh 04, tỉnh về huyện 02, ngành này sang ngành khác 08); chỉ định, giới thiệu ứng cử 16; thỏa thuận cơ quan Trung ương trên địa bàn 9; công tác khác 36).

¹² Mục tiêu Kế hoạch: Giai đoạn 2022-2026, thực hiện tinh giản ít nhất 5% biên chế cán bộ, công chức và ít nhất 10% biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với số giao năm 2021; giảm 100 cán bộ, công chức cấp xã theo lộ trình giảm các đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2022-2026...

¹³ Trong năm 2023, khối Đảng đã hoàn thành sắp xếp đơn vị theo quy định; khối chính quyền đã hoàn thành giảm 10 Phòng Y tế cấp huyện, 09 đơn vị sự nghiệp công lập và đang tiếp tục thực hiện giảm 39 đơn vị sự nghiệp công lập theo kế hoạch. Đến nay, 17/17 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh đã thực hiện việc sắp xếp, tổ chức bộ máy các phòng, ban, đơn vị trực thuộc đảm bảo theo quy định.

đoạn 2023-2025¹⁴, tổng số đảng viên mới được kết nạp từ đầu năm đến nay là 1.994 đảng viên (tăng 125% so với mục tiêu Nghị quyết Đại hội XIX Đảng bộ tỉnh, gấp 1,51 lần so với năm 2022; đạt 94,4% kế hoạch giao), tăng mạnh so với năm 2022. Hiện nay, toàn tỉnh có 535 tổ chức cơ sở đảng với 70.339 đảng viên.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo tập trung đẩy mạnh thực hiện chủ trương xây dựng và phát triển tổ chức đảng, đảng viên trong các đơn vị kinh tế tư nhân; đẩy mạnh, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ thôn (khu phố); tiếp tục thực hiện sinh hoạt đảng theo tổ đảng ở chi bộ đồng đảng viên. Hoàn thành chuyển giao 16 chi bộ, đảng bộ cơ sở với 625 đảng viên của ngân hàng thương mại nhà nước trên địa bàn tỉnh về Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương theo Quy định số 60-QĐ/TW ngày 08/3/2022 của Ban Bí thư về tổ chức đảng trong các đảng bộ tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng thương mại nhà nước và các Công văn chỉ đạo của Ban Tổ chức Trung ương¹⁵. Về thực hiện chủ trương bí thư chi bộ đồng thời là trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố theo Đề án số 10-ĐA/TU ngày 16/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tính đến tháng 11/2023, toàn tỉnh đã thực hiện bí thư chi bộ đồng thời là trưởng thôn ở 803/832 thôn, chiếm 96,5%.

- Xây dựng và ban hành Kế hoạch tổ chức thi tuyển chức danh lãnh đạo quản lý (đối với Phó Giám đốc Sở Tư pháp); Nghị quyết về thực hiện chủ trương bí thư đảng ủy, chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn không là người địa phương giai đoạn 2022-2025 và 2025-2030. Đến nay, đã có 38 bí thư đảng ủy (đạt tỷ lệ 76% so với mục tiêu Nghị quyết đến năm 2025) và 22 chủ tịch UBND cấp xã (đạt 104,8% so với mục tiêu Nghị quyết đến năm 2025) không là người địa phương.

- Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các cấp ủy đặc biệt chú trọng lãnh đạo thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ; ban hành Quy định về việc thẩm định, thẩm tra, xác minh và kết luận tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên trên địa bàn tỉnh; tổ chức thẩm định, rà soát tiêu chuẩn chính trị nội bộ; nắm chắc tình hình chính trị nội bộ, nhất là trong cán bộ, đảng viên. Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thẩm tra, xác minh, thẩm định tiêu chuẩn chính trị cán bộ, đảng viên phục vụ công tác quy hoạch, luân chuyển, điều động, đề bạt, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử¹⁶. Ban Thường vụ cấp huyện thực hiện kết luận tiêu chuẩn chính trị cho gần

¹⁴ Tại Thông báo số 1060-TB/TU ngày 06/3/2023. Chỉ thị số 49-CT/TU ngày 28/8/2023 về tăng cường công tác phát triển đảng viên giai đoạn 2023 - 2025

¹⁵ Đồng thời, thống nhất chuyển giao 02 tổ chức đảng, đảng viên ở doanh nghiệp thuộc Đảng bộ huyện Yên Mỹ có trụ sở nằm trong Khu công nghiệp Phố Nối A và Khu công nghiệp Phố Nối B về trực thuộc Đảng bộ Khối cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh và chuyển giao 06 tổ chức đảng, đảng viên ở doanh nghiệp thuộc Đảng bộ Khối cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh không có trụ sở nằm trong các Khu công nghiệp về trực thuộc Đảng bộ huyện, thành phố (Sau khi Ban Tổ chức Trung ương ban hành văn bản kết thúc thực hiện Hướng dẫn số 38-HD/BTCTW ngày 09/3/2010 của Ban Tổ chức Trung ương).

¹⁶ Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết luận tiêu chuẩn chính trị đối với 17 đồng chí.

3.000 lượt người để phục vụ công tác cán bộ¹⁷.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt chính sách đối với cán bộ, đảng viên. Chỉ đạo thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách về nâng lương, chuyển ngạch, hưởng phụ cấp, nghỉ hưu đối với cán bộ theo quy định. Thực hiện tốt chế độ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe đối với cán bộ công chức, viên chức. Xét tặng, truy tặng Huy hiệu Đảng cho đảng viên đảm bảo đúng thời gian và quy định¹⁸.

Kết quả, năm 2023, tổng số tập thể và cá nhân diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý được phân loại, đánh giá là 88 tập thể và 276 cá nhân. Qua đánh giá, xếp loại, có 03/13 đảng bộ cấp trên cơ sở được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 10/13 đảng bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ; 96/533¹⁹ số tổ chức cơ sở đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 410/533 hoàn thành tốt nhiệm vụ, 25/533 hoàn thành nhiệm vụ, 02/533 không hoàn thành nhiệm vụ²⁰.

Hội đồng thi đua khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên các cấp thực hiện tốt nhiệm vụ thẩm định, tham mưu giúp các cấp ủy trong công tác thi đua khen thưởng. Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định tặng Bằng khen cho 03 đảng bộ cấp trên cơ sở đạt thành tích Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tiêu biểu năm 2023. Tặng Cờ cho 04 tổ chức cơ sở đảng đạt Trong sạch vững mạnh tiêu biểu 5 năm liền (2019-2023), Bằng khen cho 05 tổ chức cơ sở đảng, 05 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở đạt Trong sạch vững mạnh tiêu biểu 5 năm liền (2019-2023); tặng Bằng khen cho 65 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 5 năm liền (2019-2023).

4- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị

Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo đẩy mạnh quán triệt thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII, Kết luận số 21-KL/TW (khóa XIII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh; học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Tổ chức Hội nghị nghiên cứu, học tập, quán triệt Chuyên đề năm 2023 “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về đẩy mạnh cải cách hành chính Nhà nước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Hưng Yên” và nội dung cốt lõi tác phẩm “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Chỉ đạo tổ chức sơ kết 02 năm thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của

¹⁷ Trong đó: Đảng ủy Khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh: 1.139; Văn Lâm: 446; Quân sự tỉnh: 258; Ân Thi: 229; Mỹ Hào 211; Yên Mỹ 104...

¹⁸ Tặng, truy tặng 4.779 Huy hiệu Đảng; phát 1.175 Thẻ đảng viên.

¹⁹ Tổng số toàn Đảng bộ tỉnh có 536 tổ chức cơ sở đảng; trong đó, có 533 tổ chức cơ sở đảng đã đánh giá, 03 tổ chức cơ sở đảng chưa đánh giá (do mới thành lập, Đảng bộ huyện Kim Động 02; Đảng bộ huyện Tiên Lữ 01).

²⁰ Đảng bộ xã Hòa Phong, Thị xã Mỹ Hào; Đảng bộ xã Đại Tập, huyện Khoái Châu.

Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với tổng kết, trao giải Cuộc thi “*Bác Hồ với Hưng Yên, Hưng Yên với Bác Hồ*”²¹. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng tấm gương điển hình tiên tiến, xuất sắc trong thực hiện Chỉ thị, Kết luận của Bộ Chính trị, tạo chuyển biến trong toàn Đảng bộ²². Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Sổ ghi danh các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong các kỳ sinh hoạt hàng tháng của chi bộ. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã lãnh đạo tổ chức tuyên truyền về các ngày lễ lớn, các sự kiện lịch sử, chính trị quan trọng của đất nước và của tỉnh²³.

Thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm các Quy định của Trung ương, của tỉnh về trách nhiệm nêu gương²⁴, gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII, Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” và Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; qua đó, tạo được sự thống nhất, đồng thuận cao trong đội ngũ cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ tỉnh về thực hiện trách nhiệm nêu gương. Hằng năm, 100% cán bộ, đảng viên có cam kết bằng văn bản với chi bộ, cơ quan, đơn vị mình về việc giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, không có biểu hiện suy thoái “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” để rèn luyện phấn đấu và làm cơ sở kiểm điểm đánh giá, xếp loại cuối năm. Tập thể Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị đã có nhiều chuyển biến trong thực hiện trách nhiệm nêu gương, trước hết là trong việc chấp hành Điều lệ, Quy định, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và trong thực thi chức trách, nhiệm vụ của mình.

²¹ Cuộc thi đã nhận được 52.759 bài của các địa phương, đơn vị trong và ngoài tỉnh.

²² Giới thiệu 01 gương điển hình tiên tiến đi dự Hội nghị biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến toàn quốc; tổng hợp gửi Ban Tuyên giáo Trung ương 02 tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến phục vụ xuất bản sách tuyên truyền, giáo dục.

²³ Tuyên truyền Ngày Tổng tuyển cử đầu tiên của Quốc hội Việt Nam (06/01); Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02); Ngày sinh của V.I.Lênin (22/4/1870); Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4); Ngày Quốc tế Lao động (01/5); Ngày sinh C.Mác (05/5/1818); Ngày Chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5); Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890); Kỷ niệm 75 năm Ngày Bác Hồ ra lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948); kỷ niệm 25 năm ngày mất của Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh (27/4/1998-27/4/2023); kỷ niệm năm tròn, năm chẵn ngày sinh các đồng chí tiền bối, lãnh đạo Đảng, Nhà nước... Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức gặp mặt các đồng chí Tỉnh ủy viên hưu trí, cán bộ chủ chốt tỉnh đã nghỉ hưu qua các thời kỳ nhân kỷ niệm 93 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2023)...

²⁴ Quy định số 101-QĐ/TW ngày 07/6/2012 của Bộ Chính trị về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; Quy định số 55-QĐ/TW ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên; Quy định số 08-QĐ/TW ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên BCT, Ủy viên BBT, Ủy viên BCH Trung ương; Quy định số 1506-QĐ/TU ngày 18/3/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, thường trực cấp ủy và cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

Công tác tự phê bình và phê bình được đưa thành nhiệm vụ thường xuyên, nền nếp trong hoạt động của các cấp ủy, tổ chức đảng được thực hiện theo đúng quy định của Đảng, tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII, Kết luận Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong cuộc họp, kiểm điểm cuối năm, qua tiếp xúc cử tri, ý kiến đóng góp của cán bộ, đảng viên và Nhân dân... Qua kiểm điểm, tự phê bình và phê bình, đã bảo đảm phát huy dân chủ trong Đảng, thấy rõ những ưu điểm, khuyết điểm trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, nâng cao tinh thần đoàn kết, thống nhất, cầu thị và trách nhiệm trong Đảng bộ, giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật, chống tư tưởng cơ hội, thực dụng, đẩy lùi tệ nạn tham nhũng, lãng phí, quan liêu và những biểu hiện tiêu cực khác. Nguyên tắc tự phê bình và phê bình được coi trọng, gắn với phát huy dân chủ trong Đảng và tăng cường kiểm tra, giám sát, tự soi, tự sửa đã trở thành việc làm thường xuyên hơn, ngày càng phát huy hiệu quả trong sinh hoạt của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các cấp ủy tổ chức thực hiện tốt Quy chế làm việc, trong đó phân định rõ thẩm quyền và trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong từng nhiệm vụ, công việc cụ thể, có chế tài xử lý nghiêm hành vi vi phạm; chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy rà soát, hướng dẫn thực hiện chế tài xử lý những hành vi vi phạm trong thực thi quyền lực của người có chức, có quyền. Thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ trong Đảng, nguyên tắc tự phê bình, phê bình và quy định chất vấn trong Đảng, đã phát huy dân chủ, đoàn kết thống nhất trong Đảng.

5- Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng

Ban Thường vụ Tỉnh ủy tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo triển khai toàn diện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng. Xây dựng và ban hành Chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2023; chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng xây dựng chương trình công tác kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát năm 2023; chỉ đạo các Ban cán sự đảng, Đảng đoàn lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát. Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo rà soát, bổ sung, ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng về công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng cho các cấp ủy, tổ chức đảng trong toàn Đảng bộ; công tác cán bộ đối với ngành Kiểm tra Đảng²⁵. Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường xuyên nghe báo cáo và cho ý kiến chỉ đạo về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng, nhất là những vụ việc phức tạp được báo chí

²⁵ Chương trình số 33-CTr/TU ngày 29/12/2022 về Chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2023; Công văn số 1580-CV/TU ngày 23/11/2022, Thông báo 959-TB/TU ngày 15/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc định hướng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát năm 2023. Chỉ thị 31-CT/TU ngày 17/11/2022 về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; chấn chỉnh lề lối làm việc; nâng cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ và đạo đức lối sống của cán bộ, đảng viên tỉnh Hưng Yên; Quy định 581-QĐ/TU ngày 21/12/2022 về giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng trực thuộc và đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; Kế hoạch 175-KH/TU ngày 17/3/2023 về thực hiện luân chuyển thành viên UBKT Tỉnh ủy sang công tác ở các ngành, các cấp và luân chuyển cán bộ, lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về công tác tại Cơ quan UBKT Tỉnh ủy; Kế hoạch 233-KH/TU ngày 10/10/2023 về thực hiện luân chuyển cán bộ ngành kiểm tra Đảng tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2023-2025 và những năm tiếp theo; Chỉ thị số 48-CT/TU ngày 10/7/2023 về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát tài sản, thu nhập...

phản ánh, dư luận xã hội và nhân dân quan tâm, những vụ việc có sự chỉ đạo của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng tiêu cực tỉnh. Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy định kỳ hằng quý, 06 tháng có văn bản chỉ đạo về nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp tập trung thực hiện trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Kết quả trong năm 2023, công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng của các cấp ủy, tổ chức đảng, Ủy ban Kiểm tra các cấp cụ thể như sau:

Các cuộc kiểm tra: Cấp ủy các cấp đã kiểm tra 2.949 đảng viên (*cấp ủy viên các cấp là 1.035 đảng viên chiếm 35,09% số đảng viên được kiểm tra*); kiểm tra 1.257 tổ chức đảng; trong đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện 02 cuộc kiểm tra đối với 19 tổ chức đảng và 28 đảng viên²⁶; Ban Thường vụ Huyện ủy và tương đương kiểm tra 281 đảng viên, 198 tổ chức đảng; đảng ủy cơ sở kiểm tra 859 đảng viên, 884 tổ chức đảng; chi bộ kiểm tra 1.725 đảng viên; các cơ quan tham mưu giúp việc cấp ủy tỉnh, cấp ủy cấp huyện kiểm tra 56 đảng viên và 156 tổ chức đảng. Qua kiểm tra, đã kịp thời yêu cầu các tổ chức đảng, đảng viên nghiêm túc kiểm điểm, chấn chỉnh, xử lý vi phạm, hạn chế, khuyết điểm.

Các cuộc giám sát: Cấp ủy các cấp phân công các đồng chí cấp ủy viên phụ trách địa bàn, đơn vị, thực hiện nhiệm vụ giám sát thường xuyên; kịp thời điều chỉnh phân công giám sát khi có sự thay đổi nhân sự cấp ủy. Cấp ủy các cấp và chi bộ giám sát 890 tổ chức đảng; trong đó: Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức 03 cuộc giám sát; giám sát 18 tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy²⁷; Ban Thường vụ Huyện ủy và tương đương giám sát 165 tổ chức đảng; đảng ủy cơ sở giám sát 632 tổ chức đảng. Giám sát 1.768 đảng viên; số cấp ủy viên các cấp được giám sát là 836 (TUV 19; HUV 21; ĐUV 299; CUV 496), trong đó: Ban Thường vụ Tỉnh ủy giám sát 27 đảng viên; Ban Thường vụ Huyện ủy và tương đương giám sát 185 đảng viên; đảng ủy cơ sở giám sát 684 đảng viên, chi bộ giám sát 854 đảng viên.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy và cấp ủy các cấp đã tích cực, chủ động trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; số lượng tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra tăng (*kiểm tra tăng 419 đảng viên, 46 tổ chức đảng; giám sát tăng 84 đảng viên và 15 tổ chức đảng so với năm 2022*).

Thi hành kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên: Cấp ủy các cấp THKL 15 tổ chức đảng, trong đó: khiển trách 11, cảnh cáo 04 (*tăng 07 tổ chức đảng so với năm*

²⁶ Kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ; việc quán triệt, triển khai thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ trẻ có năng lực, uy tín nổi trội gắn với xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp; việc lãnh đạo, chỉ đạo về tổ chức thực hiện các chương trình, đề án về phát triển kinh tế - xã hội thực hiện NQ đại hội Đảng bộ lần thứ XIX nhiệm kỳ 2020-2025.

²⁷ Giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết 13-NQ/TU ngày 08/10/2021 của BTV Tỉnh ủy về Chương trình bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, di tích lịch sử gắn với phát triển du lịch tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết 18-NQ/TU ngày 08/12/2021 của BTV Tỉnh ủy về Đề án phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 15/6/2021 của Tỉnh ủy về Chương trình Bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các chủ trương đầu tư của BTV Tỉnh ủy đối với các dự án đầu tư công và dự án đầu tư trực tiếp vào địa bàn tỉnh; việc tổ chức thực hiện Quyết định 217, 218 của Bộ Chính trị; Chỉ thị 18-CT/TW ... của Ban Bí thư; Thông báo 254 của BTV Tỉnh ủy.

2022). Cấp ủy các cấp và chi bộ đã THKL 355 đảng viên (*giảm 2 đảng viên so với năm 2022*), số cấp ủy viên các cấp bị THKL là 51 (*HUV 1; ĐUV 16; CUV 34*), trong đó: khiển trách 285; cảnh cáo 48; cách chức 11, khai trừ 11.

Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng đã góp phần quan trọng giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật của Đảng, ngăn ngừa vi phạm, cảnh tỉnh, răn đe đối với tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Việc xử lý kỷ luật đảng viên cơ bản đảm bảo đúng quy định, nguyên tắc, thủ tục, kết luận rõ nội dung, tính chất, mức độ, tác hại và nguyên nhân của vi phạm; không để xảy ra khiếu nại kỷ luật đảng. Nhận thức về kết luận, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước của các cấp ủy, cán bộ, đảng viên, nhất là các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy được nâng lên rõ rệt.

Trong năm, Thường trực Tỉnh ủy tiếp nhận, chỉ đạo phân loại và xử lý 1.046 đơn thư bảo đảm quy định. Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy triển khai công tác thanh tra, kiểm tra các vụ việc nổi cộm, dư luận xã hội quan tâm²⁸. Tiếp tục lãnh đạo Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo rà soát, xây dựng, hoàn thiện đồng bộ các cơ chế, chính sách, pháp luật về quản lý kinh tế - xã hội và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, nhất là trong lĩnh vực đấu giá, đấu thầu, mua sắm tài sản công, đầu tư công, quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường, xây dựng... để phòng ngừa phát sinh tham nhũng, tiêu cực.

6- Công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cấp ủy các cấp luôn xác định công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách và thường xuyên của cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành, nhất là Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Để phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực năm 2023, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và thanh tra, kiểm tra, thi hành kỷ luật Đảng.

Ngay từ đầu năm 2023, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành các văn bản chỉ đạo, định hướng công tác năm của các cơ quan trong khối nội chính²⁹; cho ý kiến vào chương trình kiểm tra, giám sát của Ban Nội chính Tỉnh ủy năm 2023³⁰. Định kỳ, đột xuất nghe các ngành trong Khối Nội chính báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ của các ngành, cho ý kiến về các vụ án, vụ việc phức tạp, nổi cộm, bức xúc

²⁸ Đặc biệt là một số nội dung liên quan đến các gói thầu, dự án của Công ty AIC theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng, tiêu cực, Ban Nội chính Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

²⁹ Ban hành 05 chỉ thị để lãnh đạo công tác an ninh trật tự, công tác kiểm sát, xét xử và công tác quốc phòng, quân sự địa phương; xây dựng và tổ chức thực hiện tốt Chương trình công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Chương trình cải cách tư pháp năm 2023.

³⁰ Năm 2023, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo Ban Nội chính thực hiện 02 cuộc kiểm tra, 01 cuộc giám sát. Trong năm, Ban Nội chính Tỉnh ủy theo dõi, giám sát, đôn đốc việc giải quyết: 08 vụ án (06 vụ án hình sự; 02 vụ án dân sự). Đến nay, đã đưa ra khỏi diện theo dõi, giám sát, đôn đốc việc giải quyết 02 vụ án do đã giải quyết xong³⁰ (01 hình sự, 01 dân sự); hiện tiếp tục theo dõi, giám sát, đôn đốc việc giải quyết 06 vụ án³⁰ (05 vụ án hình sự; 01 vụ thi hành án dân sự).

theo đúng quy định. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân. Đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TU ngày 14/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong tình hình mới.

Tổ chức quán triệt, ban hành chương trình, kế hoạch và triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định, văn bản, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo phòng chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh họp định kỳ, đúng quy định; chỉ đạo Ban Nội chính Tỉnh ủy rà soát, tổng hợp việc thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, các kết luận thanh tra của các bộ, ngành Trung ương từ năm 2016-2021 đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương trên phạm vi toàn tỉnh Hưng Yên; đồng thời, chỉ đạo khắc phục dứt điểm các hạn chế, khuyết điểm³¹.

Ban Chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh (Ban Chỉ đạo) hoạt động nền nếp, triển khai thực hiện hiệu quả chức năng, nhiệm vụ và tích cực tham mưu, giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Chỉ đạo cơ quan thường trực - Ban Nội chính Tỉnh ủy tiếp nhận thông tin, xử lý thông tin phản ánh đến đường dây nóng nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thông qua việc tiếp nhận thông tin của Nhân dân và các tổ chức. Năm 2023, ban hành 19 công văn chỉ đạo, xây dựng 22 báo cáo, 02 chương trình và 07 thông báo kết luận để lãnh đạo, chỉ đạo công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và cải cách tư pháp.

Ban Chỉ đạo đưa các vụ án, vụ việc phức tạp, dư luận xã hội quan tâm vào diện theo dõi, chỉ đạo. Đến nay, Ban Chỉ đạo đưa 07 vụ án, 01 vụ việc thuộc diện theo dõi, chỉ đạo (năm 2023, đưa 02 vụ án bổ sung vào diện Ban Chỉ đạo theo dõi), trong đó đã khởi tố 56 bị can/07 vụ án; đã kết thúc điều tra, đề nghị truy tố 04 vụ/ 27 bị can (riêng năm 2023 có 3 vụ án với 14 bị cáo; kết quả xét xử sơ thẩm 4 vụ án tại Tòa án nhân dân tỉnh có 04 án tù chung thân, 09 án tù giam từ 10 năm đến 20 năm. Chỉ đạo Ban Nội chính Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc các cơ quan và tổng hợp kết quả, tiến độ điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, vụ việc. Tổ chức thực hiện 01 cuộc kiểm tra; 01 cuộc giám sát³². Qua kiểm tra, đã yêu cầu, kiến nghị tổ chức phát huy ưu điểm và khắc phục hạn

³¹ Theo công văn 1771-CV/TU ngày 15/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

³² 01 cuộc Kiểm tra: Kiểm tra việc quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TU ngày 14/3/2022 của BTV Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, TC trong tình hình mới; 01 cuộc giám sát: Giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai và tổ chức thực hiện các Thông báo kết luận của Thường trực Ban Chỉ đạo, Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNTC và của Thường trực Ban Chỉ đạo, Ban Chỉ đạo PCTNTC tỉnh. Sau kiểm tra, ban hành Thông báo Kết luận số 17-TB/BCĐ ngày 31/8/2023 của Ban Chỉ đạo PCTNTC tỉnh về kết quả kiểm tra việc quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TU ngày 14/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, TC trong tình hình mới tại 11 cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị.

ché, tồn tại, đồng thời làm rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu để xảy ra các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực trong ngành, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị. Chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị rà soát, hoàn thiện các quy định, quy chế, quy trình công tác, khắc phục sơ hở, bất cập; phòng ngừa, khắc phục tham nhũng vặt, tình trạng “trên nóng, dưới lạnh” trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, tập trung vào ngành, lĩnh vực, địa bàn, đối tượng dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy định kỳ hàng quý nghe báo cáo của các cơ quan trong khối Nội chính. Hoạt động của các cơ quan tư pháp có nhiều đổi mới; chất lượng công tác điều tra, truy tố, xét xử được nâng lên. Các cơ quan thuộc khối Nội chính, nhất là ba ngành khối tư pháp có sự phối hợp hiệu quả trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử; đồng thời, kịp thời báo cáo Thường trực Tỉnh ủy những vụ án, vụ việc nghiêm trọng, phức tạp, ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội theo đúng quy định của Chỉ thị số 26-CT/TW ngày 09/11/2018 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 04-HD/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc.

- Các cấp ủy, chính quyền tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân, kiểm tra, giám sát, thanh tra các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên; giải quyết khiếu nại, tố cáo và phản ánh của nhân dân, cán bộ, đảng viên để phòng ngừa, phát hiện, xử lý nghiêm minh các hành vi tham nhũng, tiêu cực với tinh thần “không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kể người đó là ai”. Công tác thanh tra được thực hiện nghiêm túc. Các cơ quan thanh tra nhà nước tiến hành 218 cuộc thanh tra hành chính, 187 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với trên 1.500 tổ chức, cá nhân. Kiến nghị xử lý: về kinh tế số tiền 78.327,59 triệu đồng, về đất đai 27.108m² đất; xử lý hành chính 22 tập thể, 28 cá nhân; ban hành 175 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.942,09 triệu đồng; kiến nghị xử lý hành chính nhiều tập thể, cá nhân.

Chỉ đạo, triển khai thực hiện Quy định 114-QĐ/TW ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ trong toàn tỉnh, yêu cầu các đơn vị rà soát, nghiêm túc triển khai thực hiện³³. Triển khai thực hiện nghiêm túc Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Ban Bí thư về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, Quy định số 132-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; Quy định số 41-QĐ/TW của Bộ Chính trị, Quy định số 332-

³³ Công văn số 2149-CV/TU ngày 11/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Qua tổng hợp báo cáo, có 13 đồng chí, tại 06 đơn vị, địa phương thuộc trường hợp người có quan hệ gia đình. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo yêu cầu trong tháng 11/2023, các địa phương có trách nhiệm điều động, luân chuyển, sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức đảm bảo không vi phạm quy định.

QĐ/TU ngày 10/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về điều chuyển, miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý. Cấp tỉnh đã cho từ chức 02 trường hợp; cấp huyện cho từ chức 13 trường hợp, miễn nhiệm 6 trường hợp. Triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị số 48-CT/TU ngày 10/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát tài sản, thu nhập. Năm 2023, tỷ lệ kê khai tài sản thu nhập đạt 100% tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị và số người đã thực hiện kê khai 3009/3009 bằng 100% số người phải kê khai tài sản, thu nhập; số người được xác minh tài sản, thu nhập trong kỳ là 94 người. Việc chuyển đổi vị trí cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng được thực hiện đúng quy định. Phát hiện 17 vụ việc tham nhũng của 49 đối tượng, với số tiền gây thiệt hại phát hiện được là 104.296 triệu đồng, 50.290m² đất, đã khắc phục 15.399 triệu đồng.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo việc thực hiện chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế, đẩy mạnh thực hiện Quy định số 255-QĐ/TU ngày 18/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng. Năm 2023, đã rà soát 514 đảng viên, đưa vào danh sách giáo dục, giúp đỡ 162 đảng viên; chi bộ ra nghị quyết công nhận sự tiến bộ là 158 đảng viên; đưa ra khỏi Đảng 79 đảng viên; xóa tên 83 đảng viên; khai trừ 32 đảng viên.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo quán triệt Quy định số 116-QĐ/TW ngày 28/7/2023 của Ban Bí thư về chỉ đạo, định hướng và cung cấp thông tin, tuyên truyền phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (ban hành Hướng dẫn số 11-HD/TU ngày 05/9/2023). Chỉ đạo Đảng đoàn HĐND tỉnh tăng cường giám sát về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; chỉ đạo Đảng đoàn MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường thực hiện Quy định số 217-QĐ/TW, Quy định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 26/10/2022 của Ban Bí thư về phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Tập trung đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với việc thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh³⁴, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên³⁵ và việc thực hiện nghiêm túc Quy định những điều đảng viên không được làm theo Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch số 64-KH/TU về thực hiện Kết luận số 21-KL/TU ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị. Chỉ đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy giám sát việc triển khai

³⁴ Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

³⁵ Quy định số 101-QĐ/TW ngày 7/6/2012 của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; Quy định số 55-QĐ/TW ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên; Quy định số 08-QĐ/TW ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương.

thực hiện Kết luận số 21-KL/TW³⁶. Triển khai việc đánh giá hằng tháng đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo khắc phục dứt điểm những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra; đồng thời, xây dựng báo cáo kết quả khắc phục theo Thông báo số 18-TB/TW ngày 05/8/2022 của Ban Bí thư về lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và Quy định số 08-QĐ/TW ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm nêu gương.

Năm 2023, Đoàn Kiểm tra của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đã đánh giá tích cực công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của Hưng Yên, nhất là trong thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn và lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh.

7- Công tác dân vận và vận động quần chúng của Đảng

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, hướng mạnh về cơ sở; tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định 217, 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị, Quy định số 124-QĐ/TW của Ban Bí thư³⁷; Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, nhất là giám sát người đứng đầu trong thực hiện trách nhiệm được giao; đăng ký thực hiện nhiệm vụ giám sát, phản biện xã hội; đăng ký phân việc xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, đô thị văn minh. Phát huy vai trò chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của đoàn viên, hội viên, người lao động. Nắm tình hình Nhân dân, chú trọng công tác hòa giải ở cơ sở, tạo sự đồng thuận của người dân trong xử lý chấp hành, thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đảng lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp nhiệm kỳ 2024-2029 và đại hội các hội, đoàn thể theo nhiệm kỳ.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến vào Chương trình giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; ban hành các văn bản định hướng nhiệm vụ công tác trọng tâm năm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh. Căn cứ vào sự lãnh đạo của cấp ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng Chương trình công tác năm. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, 01 năm, Thường trực Tỉnh ủy tổ chức hội

³⁶ Giám sát trực tiếp đối với 05 tập thể ban cán sự đảng, đảng đoàn, ban thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và 05 bí thư cấp ủy.

³⁷ Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội; Quyết định 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền Quy định số 124-QĐ/TW ngày 02/02/2018 về giám sát của MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên.

ngợi giao ban, đánh giá, cho ý kiến vào các nội dung, nhiệm vụ theo yêu cầu từ đầu năm. Sau hội nghị, đã bổ sung yêu cầu nhiệm vụ hoặc đơn đốc triển khai thực hiện.

Công tác xây dựng, phát triển tổ chức hội, phát triển đoàn viên, hội viên được quan tâm. Năm 2023, đã phát triển được hàng trăm tổ chức đoàn, hội (trong đó, thành lập được 48 tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên trong đơn vị kinh tế tư nhân); kết nạp được 21.026 hội viên³⁸ và tổ chức nhiều hoạt động chăm lo, giúp đỡ, bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên.

Nhìn chung, công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh Hưng Yên năm 2023 có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần tăng cường mối quan hệ giữa Đảng, chính quyền với nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân ngày càng vững mạnh, tập hợp được đông đảo các đoàn viên, hội viên tham gia, góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

8- Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; quốc phòng, quân sự địa phương; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Nhờ chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, sự nỗ lực, cố gắng của cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành, sự đồng tình ủng hộ của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, tình hình kinh tế - xã hội ổn định, tiếp tục đà phục hồi nhanh, vững chắc hơn, quý sau cao hơn quý trước và trở thành 1 trong 10 địa phương tăng trưởng nhanh nhất và đạt thành tựu phát triển kinh tế - xã hội nổi bật. Hầu hết các chỉ tiêu về kinh tế - xã hội năm 2023 đạt hoặc vượt mục tiêu đề ra: GRDP ước tăng 10,05% (bình quân 3 năm 2021-2023 tăng trưởng 9,91%), vượt kế hoạch đề ra (KH 9%), đưa tỉnh Hưng Yên vươn lên xếp thứ 7/63 tỉnh, thành phố trong cả nước. Giá trị sản xuất công nghiệp và xây dựng tăng 7,08%, trong đó xây dựng tăng 14,86% (KH: 10,5%, trong đó xây dựng tăng 20%); Giá trị sản xuất thương mại, dịch vụ tăng 15,23% (KH 9%); nông nghiệp, thủy sản tăng 2,45% (KH tăng 2,2%). Cơ cấu kinh tế: Công nghiệp, xây dựng chiếm 61,7%; Thương mại, dịch vụ chiếm 31,3%; Nông nghiệp, thủy sản chiếm 7% (KH: 65% - 28% - 7%). Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội vượt kế hoạch đề ra đạt 68.793 tỷ đồng (KH 63.500 tỷ đồng) tăng 24,71% so năm 2022 và cơ cấu lại nguồn thu theo hướng tăng tỷ trọng từ sản xuất, kinh doanh vững chắc hơn. Năng suất lao động ước đạt 209 triệu đồng/lao động, tăng 6,21%. Tổng mức bán lẻ hàng hóa dịch vụ ước gấp đôi so với kế hoạch đạt 109.501 tỷ đồng (KH 52.000 tỷ đồng), tăng 74,19% so với cùng kỳ năm trước. Thu ngân sách đạt 33.100 tỷ đồng, đạt 144% so với dự toán giao, bằng 63,8% so với thực hiện năm 2022: trong đó: Thu nội địa 29.500 tỷ đồng (mục tiêu Đại hội đến năm 2025 đạt

³⁸ Trong đó: Liên đoàn Lao động: Kết nạp mới được 10.060 đoàn viên. Hội Liên hiệp Phụ nữ kết nạp được 4.974 hội viên. Hội Nông dân kết nạp được 3.200 hội viên mới. Tỉnh đoàn kết nạp được 10.472 đoàn viên mới. Hội Cựu Chiến binh kết nạp 1.320 hội viên mới...

16.500 tỷ đồng), thu nội địa không tính tiền sử dụng đất, số số 21.196 tỷ đồng (mục tiêu Đại hội, đến năm 2025 đạt 14.500 tỷ đồng); thu thuế xuất, nhập khẩu 3.600 tỷ đồng. Giá trị sản phẩm thu trên 1ha đất trồng trọt và mặt nước nuôi trồng thủy sản đạt 238 triệu đồng (KH 238 triệu đồng).

Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia, đạt 76,49% (KH 87,38%); số học sinh phổ thông bình quân 1 lớp học 38,25 học sinh (KH: 35,8 học sinh). Duy trì tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên dưới 1% (KH <1%); tuổi thọ trung bình trên 75 tuổi (KH >74 tuổi); tỷ số giới tính khi sinh ở mức 118,4 bé trai/100 bé gái (KH 118,4 bé trai/100 bé gái). Tạo việc làm mới cho 2,4 vạn lao động đạt 100% KH. Tỷ lệ lao động qua đào tạo 69%, đạt kế hoạch và tăng 1% so với cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 31% (KH 31%). Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 93,86% (KH 93,8%). Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 44,05% (KH 44%). Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế đạt 30% theo chuẩn mới (KH 100% theo chuẩn cũ); có 9,3 bác sỹ và 31 giường bệnh/1 vạn dân (KH tương ứng 9,5 bác sỹ - 31 giường bệnh/vạn dân). Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn dưới 0,9% (KH 1,6%). Tỷ lệ dân số đô thị được cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung 88% (KH 88%); tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn 96,5% (KH 96,4%). Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao 30; Số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu 10 xã (KH tương ứng 30 xã - 10 xã). Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa 92,2% (KH 92,2%); tỷ lệ thôn/tổ dân phố đạt danh hiệu văn hóa 89,8% (KH 89,8%); tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa đạt 92,2% (KH 92,2%).

Cải cách hành chính tiếp tục duy trì ở топ cao của cả nước, cá biệt, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh tăng vượt bậc: năm 2022, xếp thứ 14/63 tỉnh, tăng 25 bậc so với năm 2021³⁹. Đã công bố 1.713/1834 thủ tục hành chính thuộc quyền giải quyết của tỉnh lên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh đã cung cấp 645 dịch vụ công trực tuyến một phần và 944 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 245 dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến. Đến nay, 100% hồ sơ thủ tục hành chính của công dân, doanh nghiệp được thực hiện thông qua hệ thống thông tin Một cửa điện tử của tỉnh.

Tỉnh ủy tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, an ninh nông thôn, an ninh tôn giáo, an ninh kinh tế, an ninh tư tưởng, văn hoá, an ninh mạng và trật tự an toàn xã hội và công tác quân sự, quốc phòng địa phương năm 2023. Tổ chức giao nhận tân binh Quân đội, Công an đạt 100% chỉ tiêu cho các đơn vị; tổ chức thực hiện nhiệm vụ quân sự - quốc phòng địa phương bảo đảm toàn diện, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng nền quốc

³⁹ (1) Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI): năm 2022 xếp thứ 11/63 (năm 2021 xếp thứ 5/63) tỉnh, thành phố; (2) Chỉ số Cải cách hành chính (PARINDEX): Năm 2022 xếp thứ 12/63 (không thay đổi so với năm 2021) tỉnh, thành phố; (3) Chỉ số hài lòng của người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS): năm 2022 xếp thứ 6/63 (năm 2021, xếp thứ 3/63) tỉnh, thành phố.

phòng toàn dân, thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ tinh ngày càng vững chắc.

** Trong bối cảnh kinh tế thế giới, trong nước gặp nhiều khó khăn, thách thức, song kinh tế của tỉnh có nhiều khởi sắc: Tốc độ tăng trưởng GRDP vượt kế hoạch đề ra, xếp thứ 7/63 địa phương trong cả nước; các cân đối kinh tế lớn và tiềm lực của tỉnh tiếp tục được củng cố vững chắc hơn; cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng công nghiệp, dịch vụ; năng suất lao động tăng cao (tăng 8,46%); thu ngân sách nhà nước vượt 44% so với dự toán, trong đó thu từ sản xuất kinh doanh tăng mạnh (129%); tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng gần gấp đôi so với kế hoạch; huy động được nguồn lực lớn cho đầu tư phát triển; vốn đầu tư phát triển toàn xã hội tăng 24,7% so với năm 2022, thu hút đầu tư FDI đạt mức lớn nhất từ trước tới nay (trên 1 tỷ USD) nhờ cải cách hành chính, môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh có bước tiến vượt bậc. Hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hệ thống giao thông, hạ tầng công nghiệp, đô thị được đầu tư đồng bộ với nhiều công trình, dự án quy mô lớn, mang tính động lực; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và kỷ cương, pháp luật được tăng cường; công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được đẩy mạnh; lĩnh vực văn hóa, xã hội phát triển ổn định; xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu đạt kết quả tích cực; an sinh xã hội bảo đảm; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, phúc lợi xã hội tiếp tục được cải thiện; tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh; ô nhiễm môi trường từng bước được xử lý; quốc phòng, an ninh, trật tự xã hội được giữ vững.*

II- MỘT SỐ HẠN CHẾ, YẾU KÉM VÀ NGUYÊN NHÂN

1- Hạn chế, khuyết điểm

1.1- Về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

- Việc tổ chức học tập, quán triệt các nghị quyết Trung ương ở một số cơ sở còn chậm so với tiến độ kế hoạch đề ra. Thực hiện Kế hoạch luân chuyển cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý còn chậm; chưa thực hiện Kế hoạch luân chuyển cán bộ Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Một số cuộc kiểm tra, giám sát triển khai chậm so với kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Một số cấp ủy, chính quyền, nhất là người đứng đầu một số địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa thực sự gương mẫu, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thanh tra, kiểm tra, giám sát thi hành kỷ luật đảng và giải quyết đơn thư, phản ánh, kiến nghị của Nhân dân. Một số nơi để phát sinh nhiều đơn thư, vấn đề bức xúc của Nhân dân nhưng chậm được xử lý.

- Công tác tuyên truyền, vận động, nhất là dân vận trong cơ quan hành chính Nhà nước ở một số cơ quan, đơn vị có mặt còn hạn chế. Công tác phối hợp giữa MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở một số địa phương có

lúc, có việc chưa kịp thời, hiệu quả chưa cao. Việc thực hiện chức năng giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở một số địa phương, cơ sở còn hạn chế.

1.2- Về kinh tế - xã hội

- Một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2023 chưa đạt kế hoạch. Sản xuất công nghiệp tăng trưởng chậm; việc nâng hạng đô thị và phát triển nhà ở, nhất là nhà ở xã hội còn chậm.

- Hoàn thiện và trình phê duyệt Quy hoạch tỉnh còn chậm; chưa hoàn thành phê duyệt kế hoạch sử dụng đất tỉnh thời kỳ 2021-2025.

- Xử lý các dự án đầu tư chậm tiến độ, không triển khai, vi phạm pháp luật; đổi mới, cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, vốn nhà nước tại doanh nghiệp chưa đạt được kết quả rõ nét.

- Cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị trong các ngành y tế, giáo dục, đào tạo và các thiết chế văn hoá, thể dục, thể thao ở nhiều nơi còn thiếu, xuống cấp, chưa được đầu tư, mua sắm, kịp thời; chuyển đổi số, chất lượng dịch vụ công của một số ngành, địa phương còn hạn chế; mức độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công còn thấp.

- Cơ cấu lại nông nghiệp còn chậm, xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu còn nhiều nơi chưa hoàn thiện đầy đủ tiêu chí; công tác giải phóng mặt bằng nhiều dự án còn chậm; giải ngân vốn đầu tư công còn khó khăn và cơ bản chưa đạt kế hoạch; vi phạm pháp luật về đất đai, đầu tư, xây dựng, bảo vệ môi trường, tài chính, ngân sách, tài sản công vẫn còn tồn tại, chưa được phát hiện kịp thời và xử lý hiệu quả; ô nhiễm môi trường còn bức xúc, nhất là ô nhiễm tại các làng nghề và hệ thống sông Bắc Hưng Hải; tiến độ triển khai các dự án xử lý rác thải chậm.

2- Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm

Những hạn chế, yếu kém nêu trên do nguyên nhân chủ quan và nguyên nhân khách quan, trong đó chủ yếu là nguyên nhân chủ quan.

- Một số cấp ủy, tổ chức đảng hạn chế, yếu kém về năng lực lãnh đạo, quán triệt, tổ chức triển khai các chủ trương, đường lối, chỉ thị, nghị quyết, kết luận, quy định của Đảng, Nhà nước và của tỉnh; lúng túng trong xử lý vấn đề phức tạp nảy sinh trong thực tế.

- Sự phối hợp công tác giữa các cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương, cán bộ, đảng viên trong triển khai thực hiện nhiệm vụ có lúc chưa chặt chẽ, hiệu quả.

- Giá nguyên vật liệu đầu vào tăng trong khi đầu ra bị thu hẹp kinh tế, thương mại, đầu tư quốc tế và trong nước đều khó khăn, sụt giảm. Lãi suất cho vay vẫn còn ở mức cao khiến doanh nghiệp khó tiếp cận, huy động nguồn vốn. Thị

trường bất động sản hồi phục chậm ảnh hưởng trực tiếp đến nhiều ngành sản xuất có liên quan như ngành thép, vật liệu xây dựng, cơ khí.

- Thể chế, cơ chế, chính sách còn nhiều bất cập; thủ tục hành chính rườm rà, phức tạp, nhất là trong đầu tư công, đất đai, quy hoạch, xây dựng.

- Chỉ tiêu tăng ít nhất 3% đảng viên/năm theo Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng là rất cao so với thực tế ở Hưng Yên trong điều kiện giảm biên chế và khu vực kinh tế tư nhân rất khó khăn.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG

NĂM 2024

Năm 2024, dự báo tình hình thế giới, trong nước có những thuận lợi, khó khăn đan xen; song khó khăn, thách thức ngày càng gay gắt, khó lường. Trên thế giới, cạnh tranh chiến lược, cạnh tranh kinh tế, chiến tranh thương mại tiếp tục diễn ra gay gắt; cuộc xung đột quân sự giữa Nga và Ukraine và các lệnh trừng phạt của Mỹ, Phương Tây đối với Nga có thể sẽ còn kéo dài, tác động đến địa chính trị, địa kinh tế, an ninh năng lượng và chuỗi cung ứng toàn cầu; khoa học - công nghệ và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, tạo ra cả thời cơ và thách thức mới đối với mọi quốc gia, dân tộc; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh và các vấn đề an ninh truyền thống, phi truyền thống ngày càng tác động mạnh, nhiều mặt, có thể đe dọa nghiêm trọng đến sự ổn định, bền vững của thế giới, khu vực và đất nước ta... Ở trong nước, vẫn đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức lớn: Việc hoàn thành được chỉ tiêu tăng trưởng GDP còn gặp nhiều khó khăn; thị trường tài chính - tiền tệ, nhất là thị trường bất động sản, thị trường chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp diễn biến rất phức tạp, tiềm ẩn nhiều rủi ro; thể chế, cơ chế, chính sách còn nhiều bất cập, chưa thể giải quyết trong ngắn hạn.

Để thực hiện thắng lợi toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2024, tiếp tục tạo nền tảng thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, toàn Đảng bộ cần phát huy tinh thần đoàn kết, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, trí tuệ, dân chủ, sự năng động, sáng tạo, tinh thần trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên với quyết tâm cao, nỗ lực lớn hơn để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1- Tăng cường đổi mới và nâng cao năng lực lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng

- Tiếp tục đổi mới, phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới⁴⁰. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt của

⁴⁰ Theo Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ và tăng cường sự đoàn kết thống nhất trong các cấp ủy, tổ chức đảng.

- Tập trung lãnh đạo, triển khai thực hiện và cụ thể hóa các nghị quyết, kết luận, chỉ thị, chương trình hành động của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị thành các nhiệm vụ, giải pháp trong chương trình, kế hoạch công tác định kỳ. Đồng thời, tăng cường kiểm điểm, đánh giá, kiểm tra, giám sát thường xuyên việc thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác và các chỉ thị, nghị quyết chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các ban cán sự đảng, đảng đoàn được giao nhiệm vụ sớm tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng chương trình hành động, kế hoạch, hướng dẫn cụ thể hóa các nghị quyết, kết luận, chỉ thị, quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy. Khi xây dựng các Chương trình hành động, kế hoạch thực hiện và hướng dẫn của tỉnh yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị phải bám sát vào tình hình, yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị; xác định nhiệm vụ cụ thể, giải pháp đồng bộ, khả thi cao, có lộ trình rõ ràng, có tập thể, cá nhân chịu trách nhiệm triển khai, kiểm tra, giám sát, đôn đốc... để nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực sự đi vào cuộc sống, tạo chuyển biến rõ rệt trong công tác xây dựng Đảng, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cơ sở.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kịp thời các chương trình, đề án, nghị quyết, kết luận, chỉ thị của cấp ủy tỉnh và của Trung ương, nhất là tổ chức sơ kết các đề án, chỉ thị, kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy cụ thể hóa tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội XIX Đảng bộ tỉnh (nội dung chưa hoàn thành) để làm cơ sở ban hành các chủ trương, chính sách mới phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Các đồng chí Tỉnh ủy viên, cấp ủy các cấp tăng cường đi công tác cơ sở và dự sinh hoạt chi bộ, bám sát thực tiễn địa phương, cơ quan, đơn vị. Các cấp ủy chủ động, tích cực lãnh đạo, chỉ đạo triển khai kịp thời các chỉ thị, nghị quyết, quy định, hướng dẫn của cấp ủy cấp trên; xử lý nhanh, dứt điểm những tồn tại, hạn chế, vấn đề mới phát sinh. Tăng cường sự phối hợp công tác, khắc phục tình trạng đùn đẩy công việc, buông lỏng lãnh đạo của các cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ.

- Chỉ đạo công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội XX Đảng bộ tỉnh và Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030 (Thành lập các Tiểu ban Đại hội; ban hành Kế hoạch, hướng dẫn Đại hội,...).

2- Chú trọng thực hiện tốt công tác xây dựng đảng về chính trị, tư tưởng; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Kết luận số 21-KL/TW của Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, làm trong sạch bộ máy, củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Đề án đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quán triệt, học tập, triển khai thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng

trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Xây dựng, triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ báo cáo viên cấp ủy thuộc Đảng bộ tỉnh Hưng Yên. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Quy chế phối hợp giữa ban tuyên giáo các cấp với cơ quan nhà nước cùng cấp trong việc thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề nổi cộm, nhân dân quan tâm.

- Tập trung lãnh đạo tuyên truyền, phổ biến, nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là các Nghị quyết Trung ương khóa XIII. Đẩy mạnh tuyên truyền chủ trương, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, tạo sự đồng thuận cao trong nhân dân⁴¹. Ban Chỉ đạo 35 thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Các cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên chủ động, thường xuyên sử dụng trang thông tin điện tử cá nhân để tuyên truyền, lan tỏa thông tin có nguồn gốc chính thống, tích cực; đấu tranh phản bác các thông tin xấu, độc⁴² quản lý, giám sát việc cán bộ, đảng viên lập, sử dụng trang thông tin cá nhân. Chủ động phối hợp với cơ quan chức năng kịp thời tháo gỡ những tin, bài tiêu cực và đăng tải các bài viết, thông tin tích cực. Tăng cường tuyên truyền, tổ chức các hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn, kỷ niệm các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, của tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục, bồi dưỡng, nâng cao trình độ lý luận, chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, chuyên đề toàn khóa và chuyên đề năm 2024 gắn với thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp, Quy định những điều đảng viên không được làm⁴³.

- Tăng cường công tác định hướng, kiểm tra, giám sát việc chấp hành nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, giữ vững sự lãnh đạo tập trung, thống nhất, giữ gìn kỷ cương, kỷ luật; bảo đảm nguyên tắc quyền lực đi đôi với trách nhiệm, mọi cán bộ, đảng viên phải hoạt động trong khuôn khổ pháp luật, nguyên tắc và kỷ luật của Đảng⁴⁴.

⁴¹ Theo Quyết định số 238-QĐ/TW ngày 30/9/2020 của Ban Bí thư về ban hành Quy chế phối hợp giữa ban tuyên giáo các cấp với cơ quan nhà nước cùng cấp trong việc thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề nổi cộm, nhân dân quan tâm.

⁴² Theo Quy định số 85-QĐ/TW ngày 07/10/2022 của Ban Bí thư Trung ương về việc cán bộ, đảng viên thiết lập và sử dụng trang thông tin điện tử cá nhân trên Internet, mạng xã hội.

⁴³ Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm; Quy định số 08-QĐi/TW ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Quy định số 1506-QĐ/TU ngày 18/3/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, thường trực cấp ủy và cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

⁴⁴ Theo Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 17/11/2022 của BTVTU về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; chấn chỉnh lề lối,

- Các cấp ủy, tổ chức đảng tập trung ưu tiên lãnh đạo và tạo sự chuyển biến rõ nét trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị⁴⁵. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch số 64-KH/TU ngày 12/01/2022 của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 21-KL/TU ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

3- Kịp thời triển khai, cụ thể hóa các chỉ thị, kết luận, quy định của Trung ương và thực hiện hiệu quả, tạo chuyển biến rõ nét về công tác tổ chức xây dựng Đảng

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định, quy chế và các văn bản về công tác cán bộ theo hướng bảo đảm toàn diện, đồng bộ, hiệu quả, sát yêu cầu thực tiễn. Kịp thời cụ thể hóa các văn bản của Trung ương liên quan đến công tác tổ chức xây dựng Đảng. Coi trọng triển khai, cụ thể hóa, thể chế hóa các nguyên tắc về công tác cán bộ, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, chặt chẽ giữa các khâu và liên thông giữa các cấp gắn với thực hiện Quy định số 179-QĐ/TW ngày 25/02/2019 của Bộ Chính trị về chế độ kiểm tra, giám sát công tác cán bộ.

- Tổ chức thực hiện tốt các Kế hoạch, Chương trình hành động của Tỉnh ủy, Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII), các Kết luận của Bộ Chính trị (khóa XIII)⁴⁶ về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập⁴⁷, đi đôi với tinh giản biên chế, tinh gọn đầu mối, giảm cấp trung gian, giảm vị trí phục vụ, dùng chung; phát huy tinh thần quyết liệt, trách nhiệm, đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm đi đôi với bảo vệ cán bộ, công chức. Nâng cao mức độ tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập và triển khai Phương án tổng thể sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025. Cụ thể hóa tổ chức thực hiện Quy định số 137-QĐ/TW ngày 01/12/2023 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ,

tác phong làm việc; nâng cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ và đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên tỉnh Hưng Yên.

⁴⁵ Trọng tâm là lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XIII) về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” gắn với thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XIII về học tập làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh và quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

⁴⁶ Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

⁴⁷ Kế hoạch số 208-KH/TU ngày 07/7/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW giai đoạn 2023-2026; Kế hoạch số 209-KH/TU ngày 07/7/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW đến năm 2026.

quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy; thành ủy trực thuộc Trung ương.

- Tăng cường công tác bố trí, sắp xếp, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá cán bộ. Đẩy mạnh công tác luân chuyển cán bộ theo lộ trình Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy giai đoạn 2021 - 2025 và theo kế hoạch năm; chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ nguồn cấp chiến lược, cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ có uy tín, năng lực nổi trội. Tổ chức thực hiện tốt chương trình phát triển năng lực toàn diện, tổng thể và dài hạn đối với cán bộ, đảng viên theo các cấp độ, đối tượng trong toàn bộ hệ thống chính trị của tỉnh; Kế hoạch thực hiện công tác quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng cán bộ cấp xã, cán bộ trẻ có tính chất chiến lược lâu dài cho đội ngũ cán bộ cấp xã; tổ chức thực hiện quyết liệt chủ trương bí thư đảng ủy, chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn không là người địa phương giai đoạn 2023 - 2025, 2025 - 2030. Hoàn thiện xây dựng phần mềm và tổ chức đánh giá, xếp loại chất lượng cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thống nhất trong toàn tỉnh⁴⁸. Kiện toàn các vị trí lãnh đạo chủ chốt các cấp từ tỉnh đến cơ sở theo quy định; hoàn thành việc thi tuyển chức danh Phó Giám đốc Sở Tư pháp theo kế hoạch.

- Quán triệt, triển khai, cụ thể hóa tổ chức thực hiện tốt Quy định số 125-QĐ/TW ngày 10/10/2023 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong các đơn vị sự nghiệp công lập. Chú trọng nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ theo Kết luận số 18-KL/TW ngày 22/9/2017 của Ban Bí thư Trung ương về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 30/3/2007 của Ban Bí thư khóa X về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong tình hình mới và Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW ngày 06/7/2018 của Ban Tổ chức Trung ương một số vấn đề về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ.

- Đẩy mạnh củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng, phát triển và nâng cao chất lượng đảng viên; trong đó, chú trọng phát triển tổ chức cơ sở đảng và đảng viên gắn với phát triển các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn viên, hội viên trong các đơn vị kinh tế tư nhân⁴⁹. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong phát triển tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội, đảng viên, đoàn viên, hội viên trong các đơn vị kinh tế tư nhân; giao nhiệm vụ chỉ tiêu cụ thể và đề cao trách nhiệm của các cấp ủy, nhất là người đứng đầu trong công tác phát triển đảng. Coi trọng chất lượng đảng viên; tăng cường rà soát, sàng lọc và kiên quyết đưa đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng. Thực hiện nghiêm các quy định về điều chuyển, miễn nhiệm, từ chức đối với

⁴⁸ Theo Quy định 540-QĐ/TU ngày 10/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đánh giá, xếp loại chất lượng cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Hưng Yên.

⁴⁹ Theo Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tăng cường, củng cố xây dựng tổ chức cơ sở đảng; Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 18/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển tổ chức đảng và đảng viên trong các đơn vị kinh tế tư nhân giai đoạn 2021 - 2025; Thông báo số 1060-TB/TU ngày 06/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc giao chỉ tiêu phát triển đảng viên hằng năm giai đoạn 2023- 2025, Chỉ thị số 49-CT/TU ngày 28/8/2023 về tăng cường công tác phát triển đảng viên giai đoạn 2023-2025...

cán bộ, đảng viên. Kiên quyết bố trí, sắp xếp kiện toàn đội ngũ cán bộ các cấp và xử lý đối với cán bộ yếu kém, vi phạm, uy tín giảm sút.

- Làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ theo Quy định số 58-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng; công tác quản lý đảng viên ở nước ngoài theo Quy định số 86-QĐ/TW ngày 28/10/2022 của Ban Bí thư Trung ương về nhiệm vụ của đảng viên và công tác quản lý đảng viên ở nước ngoài; Quy định số 838-QĐ/TU ngày 22/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thẩm định, thẩm tra, xác minh và kết luận tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên trên địa bàn tỉnh. Việc cử Đoàn đi công tác nước ngoài bảo đảm đúng đối tượng, tiết kiệm ngân sách, thiết thực, hiệu quả theo Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh tại Quyết định số 1755-QĐ/TU ngày 18/10/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật, giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật của Đảng

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên quán triệt sâu sắc và triển khai nghiêm túc các quy định, hướng dẫn, chỉ đạo của Đảng về kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật; tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp⁵⁰. Chỉ đạo thực hiện quyết liệt khắc phục những hạn chế, khuyết điểm được chỉ ra tại kết luận kiểm toán, kiểm tra, thanh tra, giám sát, nhất là của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Chính phủ.

- Đổi mới nâng cao chất lượng xây dựng, triển khai Kế hoạch kiểm tra, giám sát của các cấp ủy, Ủy ban kiểm tra các cấp hàng năm; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành định hướng công tác tranh tra, kiểm tra, giám sát năm 2024 để thống nhất triển khai thực hiện. Tập trung kiểm tra, giám sát vào các địa bàn, lĩnh vực nhạy cảm, dễ nảy sinh vi phạm, tiêu cực⁵¹.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới, Ủy ban kiểm tra các cấp trong việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng.

- Các cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp xây dựng, lãnh đạo tổ chức thực hiện toàn diện Chương trình kiểm tra, giám sát năm 2024 và các định hướng, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; có sự phối hợp chặt chẽ với cơ quan, tổ chức liên quan để tránh trùng lặp về đối tượng, nội dung và thời điểm triển khai. Tăng cường kiểm tra, giám sát người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cấp ủy viên cùng cấp và đảng viên thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý; kiểm

⁵⁰ Theo nội dung Kết luận số 21-KL/TW của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 07-CT/TU ngày 13/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng của Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025.

⁵¹ Theo Chỉ thị số 44-CT/TU ngày 27/3/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát lĩnh vực quản lý đất đai, quản lý xây dựng, dự án đầu tư và quản lý, mua sắm, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh.

tra, giám sát trách nhiệm cán bộ, đảng viên thông qua cấp ủy, đơn, thư phản ánh, kiến nghị của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra các cấp, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ. Tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch luân chuyển cán bộ ngành kiểm tra trong Đảng bộ tỉnh.

5- Tăng cường công tác nội chính; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm minh hành vi vi phạm pháp luật, tham nhũng, tiêu cực

- Cấp ủy, chính quyền, các ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các quy định, hướng dẫn, văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh về công tác nội chính, cải cách tư pháp, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, trọng tâm là: Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền và tổ chức triển khai thực hiện các chỉ thị, quy định của Trung ương⁵², nhất là chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc sơ kết 01 năm hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cấp tỉnh; Hội nghị toàn quốc các cơ quan nội chính, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ, hiệu quả các Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực⁵³. Tổ chức thực hiện tốt các định hướng, nhiệm vụ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024.

- Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát, kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực gắn với nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm giải trình của các cơ quan, người có chức vụ, quyền hạn, nhất là trong các lĩnh vực tiềm ẩn nguy cơ, rủi ro vi phạm, tham nhũng, tiêu cực. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kê khai tài sản, thu nhập và kiểm soát, xác minh tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập theo đúng quy định của pháp luật⁵⁴.

⁵² Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Quy định số 11-QĐ/TW của Bộ Chính trị về người đứng đầu cấp ủy tiếp dân; Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Kết luận số 05-KL/TW của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị trong công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Quy định số 114-QĐ/TW ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ; Quy định số 131-QĐ/TW, ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán; Quy định 132-QĐ/TW phòng chống tham nhũng trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.

⁵³ Chỉ thị số 11-CT/TU ngày 10/10/2016 về nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh và Kết luận số 637-KL/TU ngày 28/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TU; Chỉ thị số 25-CT/TU ngày 14/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí trong tình hình mới...

⁵⁴ Theo Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Xử lý nghiêm minh các vi phạm pháp luật, hành vi tham nhũng, tiêu cực “không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kể người đó là ai và không chịu sức ép của bất cứ cá nhân nào”. Xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, tiêu cực, phiền hà trong hệ thống chính trị.

- Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp tăng cường tiếp xúc, đối thoại với nhân dân⁵⁵; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt việc tiếp nhận, xác minh, xử lý kịp thời, dứt điểm các đơn thư khiếu nại, tố cáo từ giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền ngay từ khi mới phát sinh ở cơ sở, không để phát sinh các vụ việc phức tạp, kéo dài, đơn thư vượt cấp; khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh của các cấp ủy, cơ quan, đơn vị trong việc xử lý mâu thuẫn, đơn thư. Tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài. Đẩy mạnh phổ biến, tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

- Các cấp ủy tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Tăng cường đổi mới, nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh.

- Các cơ quan trong khối nội chính phối hợp chặt chẽ hơn nữa, đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử các loại án và công tác thi hành án dân sự; không để xảy ra oan, sai và bỏ lọt người phạm tội; xử lý nghiêm minh các vi phạm, không có vùng cấm, không có ngoại lệ.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát trật tự xã hội, kỷ cương pháp luật, nhất là các lĩnh vực, ngành, địa bàn, đối tượng tiềm ẩn nhiều nguy cơ xảy ra vi phạm pháp luật như quản lý đất đai, đầu tư, tài nguyên, bảo vệ môi trường, xây dựng, đô thị, bất động sản, tài chính, ngân sách nhà nước, tài sản công... Kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật và kiến nghị xử lý bất cập về cơ chế, chính sách; xử lý nghiêm hành vi bao che, bỏ qua vi phạm, khuyết điểm; trường hợp phát hiện có dấu hiệu hình sự phải chuyển ngay cơ quan cảnh sát điều tra.

- Tiếp tục thực hiện tốt chủ trương của Trung ương, của tỉnh về luân chuyển cán bộ, chuyển đổi vị trí công tác, nhất là Quy định số 583-QĐ/TU ngày 22/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về luân chuyển cán bộ trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở trên địa bàn tỉnh Hưng Yên và Chỉ thị số 42-CT/TU ngày 25/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về định kỳ chuyển đổi vị trí công tác theo Luật phòng, chống tham nhũng.

6- Chú trọng thực hiện công tác dân vận, tuyên truyền, vận động quần chúng của Đảng; đoàn kết tập hợp đoàn viên, hội viên và nhân dân chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, nhiệm vụ chính trị của địa phương

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận. Nắm chắc tình hình nhân dân và vận động nhân dân đồng thuận, tích cực hưởng ứng, thực hiện các chủ trương, chính sách, quy định của Đảng, Nhà nước và của tỉnh, nhất là trong

⁵⁵ Theo Quyết định số 1548-QĐ/TU ngày 28/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Quy chế tiếp xúc, đối thoại của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với nhân dân trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

thu hồi đất, giải phóng mặt bằng phục vụ triển khai các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội. Cấp ủy, chính quyền các cấp tập trung lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết những kiến nghị, đề xuất hợp pháp, chính đáng của nhân dân⁵⁶; xử lý kịp thời, dứt điểm những bức xúc, mâu thuẫn xã hội phát sinh từ cơ sở.

- Triển khai thực hiện tốt Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị⁵⁷; đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” và các phong trào thi đua yêu nước gắn với đẩy mạnh “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở, quy chế dân chủ ở cơ sở; công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng mô hình “Chính quyền phục vụ nhân dân và doanh nghiệp”.

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, hướng mạnh về cơ sở; tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định 217, 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị, Quy định số 124-QĐ/TW của Ban Bí thư⁵⁸; Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, nhất là giám sát người đứng đầu trong thực hiện trách nhiệm được giao; đăng ký thực hiện nhiệm vụ giám sát, phản biện xã hội; đăng ký phân việc xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, đô thị văn minh. Phát huy vai trò chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của đoàn viên, hội viên, người lao động. Nắm chắc tình hình Nhân dân, chú trọng công tác hòa giải ở cơ sở, tạo sự đồng thuận của người dân trong xử lý, chấp hành, thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp nhiệm kỳ 2024 - 2029 và đại hội các hội, đoàn thể theo nhiệm kỳ.

7- Lãnh đạo đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm quốc phòng - quân sự địa phương; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân

- Tổ chức quán triệt kịp thời và triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nghị quyết, kết luận, chỉ đạo của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh về kinh tế - xã hội, đầu tư và ngân sách nhà nước năm 2024; nhất là Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 10/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và các nghị quyết, kết luận của Tỉnh ủy, Ban

⁵⁶ Theo Quyết định số 184-QĐ/TU ngày 25/02/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Quy định trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền cấp tỉnh trong việc tiếp thu góp ý của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

⁵⁷ Quyết định số 331-QĐ/TU ngày 30/12/2021 về Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh Hưng Yên.

⁵⁸ Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội; Quyết định 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; Quyết định số 124-QĐ/TW ngày 02/02/2018 về giám sát của MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên.

Thường vụ Tỉnh ủy về kinh tế - xã hội, nhất là Kết luận số 685-KL/TU ngày 30/6/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị đến cuối nhiệm kỳ 2020-2025; Kết luận số 726-KL/TU ngày 05/12/2023 của Tỉnh ủy về kinh tế - xã hội, tài chính, ngân sách nhà nước và đầu tư công năm 2024; điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025.

- Đẩy nhanh tốc độ đô thị hoá và nâng cao tỷ lệ đô thị hoá. Phát triển hệ thống đô thị, nhà ở, khu dân cư, nhà ở xã hội cho công nhân, người lao động theo chủ trương của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy⁵⁹. Tăng cường quản lý quy hoạch, xây dựng, đô thị, nhà ở và thị trường bất động sản. Rà soát, điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hưng Yên đến năm 2030 phù hợp với Quy hoạch tỉnh được duyệt. Tạo điều kiện thuận lợi đẩy nhanh tiến độ các dự án khu đô thị lớn, sinh thái, hiện đại; các khu dân cư, nhà ở của nhân dân theo quy hoạch, nhất là các dự án nhà ở xã hội, nhà ở dành cho người lao động đã có chủ trương đầu tư.

- Khẩn trương hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; rà soát, xây dựng, cập nhật, điều chỉnh các quy hoạch ngành, địa phương có liên quan phù hợp với Quy hoạch tỉnh được duyệt; xây dựng, ban hành, thực hiện các cơ chế, chính sách, chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội, huy động nguồn lực thực hiện các Quy hoạch tỉnh, nhất là các chương trình, dự án trọng điểm, có tính chất động lực; ưu tiên triển khai các dự án đã được xác định trong Quy hoạch tỉnh. Khẩn trương ban hành Kế hoạch sử dụng đất của tỉnh giai đoạn 2021-2025; kế hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2024.

- Tiếp tục lãnh đạo Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo rà soát các dự án chậm tiến độ, không triển khai, vi phạm pháp luật, cam kết đầu tư, bảo vệ môi trường để tiến hành thu hồi dự án theo quy định. Tăng cường quản lý, thanh tra, giám sát đối với các doanh nghiệp nhà nước, vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp do UBND tỉnh là cơ quan đại diện chủ sở hữu và các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách để bảo đảm an toàn, hiệu quả hoạt động của các đơn vị này. Rà soát, thống kê, thanh tra, kiểm tra, tăng cường quản lý chặt chẽ đất đai, nhất là đất công ích, tài sản công giao cho các tập thể, cá nhân sử dụng. Kiên quyết thu hồi đất đai, tài sản nhà nước bị chiếm dụng, sử dụng trái phép. Cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư, đất đai, cơ quan ra quyết định chủ trương đầu tư chịu trách nhiệm trong việc xử lý các dự án nói trên theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường đầu tư, mua sắm, nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy, học gắn với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các

⁵⁹ Nghị quyết số 29-NQ/TU ngày 05/7/2022 của Tỉnh ủy về Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kết luận số 713-KL/TU ngày 23/10/2023 của Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TU; Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 08/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đề án phát triển nhà ở xã hội dành cho công nhân, người lao động trong và ngoài khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Hưng Yên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

cơ sở giáo dục, đào tạo. Năm 2024, phấn đấu đạt tỷ lệ trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia là 93,85%; tỷ lệ phòng học kiên cố là 98,48%. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế cho các cơ sở y tế; khắc phục tình trạng thiếu nhân lực, thuốc, trang thiết bị, vật tư, sinh phẩm y tế. Phát triển đồng bộ các thiết chế văn hóa, thể thao ở cấp tỉnh, huyện, xã gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và đô thị văn minh, hiện đại; ưu tiên quy hoạch, bố trí diện tích và huy động vốn đầu tư để xây dựng các công trình văn hoá, thể thao. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước và các lĩnh vực của đời sống xã hội; phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Chú trọng chuyển đổi số trong các ngành y tế, giáo dục, tài chính, ngân hàng, thương mại điện tử, đất đai, nông nghiệp, tư pháp, công an... Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số và thích ứng với môi trường số; phát triển hạ tầng kỹ thuật, nền tảng số; tập trung phát triển dữ liệu số, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kho dữ liệu dùng chung được tích hợp, kết nối liên thông, chia sẻ, cập nhật thường xuyên, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng.

- Đẩy mạnh thực hiện đồng bộ, hiệu quả cơ cấu lại và phát triển ngành nông nghiệp nhanh, bền vững, hiệu quả cao gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu bền vững, thực chất, trọng tâm là phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh, quy mô lớn, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch; liên kết sản xuất nông nghiệp với phát triển công nghiệp, dịch vụ và bảo quản, chế biến, tiêu thụ theo chuỗi giá trị; đẩy mạnh phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; chuyển đổi cơ cấu đất nông nghiệp, cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng nâng cao giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích đất trồng trọt, nuôi trồng thủy sản; tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ hiện đại, cơ giới hoá, tự động hoá; mở rộng diện tích sản xuất an toàn theo tiêu chuẩn VietGap, phát triển các sản phẩm OCOP; phát huy các đặc sản địa phương; tăng cường dán tem truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý các nông sản, thực phẩm; đẩy mạnh quảng bá, giới thiệu, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường trong nước và xuất khẩu nông sản. Năm 2024, phấn đấu giá trị sản xuất đạt 245 triệu đồng trên 1 ha đất trồng trọt, mặt nước nuôi trồng thủy sản. Phát triển hệ thống thủy lợi và tăng cường bảo vệ đê điều, công trình thủy lợi; tăng cường khả năng phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu trong lĩnh vực nông nghiệp; tiếp tục quan tâm đầu tư, nâng cấp, cải tạo và nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác các công trình thủy lợi, cơ sở hạ tầng nội đồng; bảo đảm đầy đủ việc cung cấp, tiêu thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp. Tập trung hoàn thiện các tiêu chí của xã nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

- Tiếp tục thực hiện quyết liệt công tác giải phóng mặt bằng phục vụ triển khai các dự án đầu tư theo Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 08/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chủ động, kịp thời có biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng, nhất là đối với công trình, dự án trọng điểm của

tỉnh, quốc gia trên địa bàn tỉnh. Cấp uỷ, chính quyền liên quan, cơ quan, đơn vị chủ đầu tư, nhất là người đứng đầu chịu trách nhiệm khi để xảy ra chậm trễ, ách tắc trong giải phóng mặt bằng, dẫn đến chậm tiến độ triển khai các dự án đầu tư công.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công. Triển khai quyết liệt, đồng bộ Chỉ thị số 44-CT/TU ngày 15/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021 - 2025. Nâng cao vai trò của đầu tư công trong dẫn dắt, lôi kéo đầu tư tư nhân để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh năm 2024. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông trọng điểm, quan trọng của tỉnh, có tính liên vùng và hạ tầng đô thị lớn, hạ tầng số, hạ tầng thương mại điện tử, hạ tầng công nghiệp, nông nghiệp, nông thôn, thuỷ lợi, y tế, giáo dục, đào tạo, văn hoá, thể thao. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả chủ trương của tỉnh về phát triển giao thông, vận tải tỉnh. Không để xảy ra tình trạng vốn chờ dự án. Phấn đấu hoàn thành giải ngân 100% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024. Đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị dự án đầu tư công, triển khai các dự án đầu tư công gắn với nâng cao chất lượng chuẩn bị đầu tư, chất lượng công trình, dự án. Bảo đảm chủ động giải phóng nhanh mặt bằng, bố trí đầy đủ tái định cư và vốn đầu tư để hỗ trợ triển khai dự án.

- Triển khai dự án đầu tư xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai. Tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch; ngăn chặn, xử lý nghiêm vi phạm pháp luật về đất đai, nhất là sử dụng lãng phí, sai mục đích, không đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, lấn chiếm đất công. Tập trung đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật các công trình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tập trung ở khu dân cư cả khu vực đô thị và nông thôn; đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư xử lý rác thải đã có chủ trương đầu tư và tiếp tục mở rộng, nâng công suất các dự án xử lý thải; khắc phục tình trạng xả rác bừa bãi ra môi trường; thu gom triệt để rác thải về nơi tập kết, xử lý tập trung. Xây dựng, triển khai quyết liệt các phương án và bố trí nguồn lực xử lý các “điểm nóng” ô nhiễm môi trường (hệ thống thuỷ lợi Bắc Hưng Hải, làng nghề tái chế nhựa Minh Khai, làng nghề tái chế chì Đông Mai,...); tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các cơ sở gây ô nhiễm môi trường. Vận hành có hiệu quả hệ thống quan trắc môi trường và Trung tâm truyền, nhận dữ liệu quan trắc tự động. Tiếp tục triển khai, nhân rộng phân loại rác tại nguồn; phân loại rác thải kết hợp với xử lý rác hữu cơ làm phân vi sinh tại hộ gia đình.

8- Các Đảng đoàn, Ban cán sự đảng, các sở, ngành, cơ quan tỉnh chú trọng phối hợp chặt chẽ, cùng với cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh uỷ, tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động; tích cực tham mưu với Tỉnh uỷ và Ban Thường vụ Tỉnh uỷ cho chủ trương các vấn đề quan trọng, thiết thực thúc đẩy kinh

tế - xã hội tỉnh phát triển nhanh và bền vững theo quy hoạch, bảo đảm quy định và định hướng của Trung ương.

Năm 2024 - năm thứ 4 thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội XIX Đảng bộ tỉnh; cấp uỷ, chính quyền các cấp, các ngành và nhân dân trong tỉnh tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, những thành tựu đạt được, chủ động nắm bắt thời cơ thuận lợi, nỗ lực khắc phục khó khăn, vượt qua thách thức, nâng cao tinh thần trách nhiệm, phát huy mọi nguồn lực, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị năm 2024, tạo tiền đề, nền tảng quan trọng cho bước phát triển của tỉnh trong những năm tiếp theo.

(Gửi kèm theo Báo cáo các Phụ lục 1,2,3,4,5).

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW (để báo cáo),
- Các Ban Đảng và VPTW Đảng (Vụ Địa phương),
- Các Ban Đảng, Đảng đoàn, BCS đảng,
- Các sở, ngành, MTTQVN và tổ chức CT-XH tỉnh,
- BTV huyện ủy, thị ủy, thành ủy, ĐUTTTU,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- LĐVPTU, TK.BTTU,
- CV: TH, KT-XH,
- Lưu VPTU.



Trần Quốc Toàn

PHỤ LỤC SỐ 1

PHỔ BIẾN, QUẢN TRIỆT, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN; SƠ KẾT, TỔNG KẾT CÁC NGHỊ QUYẾT, CHỈ THỊ, KẾT LUẬN, QUY ĐỊNH CỦA TRUNG ƯƠNG NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số 577 - BC/TU ngày 23 / 01/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

- Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Nghị quyết số 34-NQ/TW ngày 09/01/2023 của Bộ Chính trị về một số định hướng, chủ trương lớn triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIII của Đảng.

- Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới.

- Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 18/7/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 10/10/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới.

- Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.

- Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc.

- Nghị quyết số 44-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”.

- Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.

- Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 20/12/2023 của Bộ Chính trị về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới.

- Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 25/5/2023 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong tình hình mới.

- Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới.

- Chỉ thị số 26-CT/TW ngày 23/11/2023 của Ban Bí thư về việc tổ chức Tết Giáp Thìn năm 2024.

- Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

- Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030.

- Kết luận số 49-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về định hướng phát triển giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh.

- Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả".

- Kết luận số 54-KL/TW ngày 09/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW, ngày 03/10/2017 của Ban Bí thư về tiếp tục phát huy vai trò của Nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ.

- Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Quy định số 96-QĐ/TW ngày 02/02/2023 của Bộ Chính trị về việc lấy phiếu tín nhiệm đối với chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị.

- Quy định số 99-QĐ/TW ngày 27/02/2023 của Ban Bí thư về cờ Đảng Cộng sản Việt Nam và việc sử dụng cờ Đảng.

- Quy định số 110-QĐ/TW ngày 06/7/2023 của Ban Bí thư về luân chuyển cán bộ trong ngành kiểm tra Đảng.

- Quy định số 113-QĐ/TW ngày 10/7/2023 của Ban Bí thư quy định về thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở cho đảng ủy cơ sở mà cấp trên trực tiếp không phải là tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc trung ương.

- Quy định số 114-QĐ/TW ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ.

- Quy định số 117-QĐ/TW ngày 18/8/2023 của Bộ Chính trị về xin lỗi và phục hồi quyền lợi của tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan.

- Quy định số 124-QĐ/TW ngày 04/10/2023 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị

- Quy định số 125-QĐ/TW ngày 10/10/2023 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán.

- Quy định số 132-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.

- Quy định 137-QĐ/TW ngày 01/12/2023 của Ban Bí thư về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương.

PHỤ LỤC SỐ 2
MỘT SỐ VĂN BẢN LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO
CỦA TỈNH ỦY, BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY NĂM 2023
(Kèm theo Báo cáo số 377 - BC/TU ngày 23 / 01/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

- Nghị quyết số 35-NQ/TU ngày 17/01/2023 Hội nghị lần thứ 20 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2020-2025.
- Nghị quyết số 36-NQ/TU ngày 30/3/2023 Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2020-2025.
- Nghị quyết số 37-NQ/TU ngày 31/5/2023 Hội nghị lần thứ 22 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2020-2025.
- Nghị quyết số 38-NQ/TU ngày 30/6/2023 Hội nghị lần thứ 23 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2020-2025.
- Nghị quyết số 39-NQ/TU ngày 30/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện chủ trương Bí thư đảng ủy, chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn không là người địa phương giai đoạn 2023-2025 và 2025-2030.
- Nghị quyết số 40-NQ/TU ngày 31/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc xử lý các vi phạm trong quản lý đất đai, xây dựng giao thông thủy lợi, đê điều trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.
- Nghị quyết số 41-NQ/TU ngày 21/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030.
- Nghị quyết số 42-NQ/TU ngày 23/10/2023 Hội nghị lần thứ 25 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2020-2025.
- Nghị quyết số 43-NQ/TU ngày 04/12/2023 Hội nghị lần thứ 26 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2020-2025.
- Nghị quyết số 44-NQ/TU ngày 26/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XIX về phát huy vai trò và nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền vững mạnh của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2024-2029.
- Quyết định số 593-QĐ/TU ngày 10/01/2023 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh.
- Quyết định số 594-QĐ/TU ngày 10/01/2023 về việc giải thể Ban Chỉ đạo xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển tỉnh Hưng Yên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
- Quyết định số 723-QĐ/TU ngày 09/02/2023 thành lập ban biên tập, tổ thư ký, ban biên tập, bộ phận phục vụ hoạt động công thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh Hưng Yên.

- Quyết định số 761-QĐ/TU ngày 10/02/2023 về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử của hệ thống chính trị tỉnh Hưng Yên.
- Quyết định số 767-QĐ/TU ngày 08/3/2023 về kiện toàn Ban Chỉ đạo về xây dựng tổ chức đảng, đoàn thể trong các đơn vị kinh tế tư nhân.
- Quyết định số 768-QĐ/TU ngày 08/3/2023 về kiện toàn Ban Chỉ đạo công tác tôn giáo.
- Quyết định số 769-QĐ/TU ngày 08/3/2023 kiện toàn Ban Chỉ đạo về thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.
- Quyết định số 825-QĐ/TU ngày 17/5/2023 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo các dự án trọng điểm tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2021-2025.
- Quyết định số 830-QĐ/TU ngày 26/5/2023 về ban hành quy chế phối hợp giữa Đảng ủy Công an tỉnh với các huyện ủy, thị ủy, thành ủy về lãnh đạo công tác đảng, công tác chính trị và công tác quần chúng trong Công an huyện, thị xã, thành phố.
- Quyết định số 892-QĐ/TU ngày 08/8/2023 về giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các chủ trương đầu tư của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với các dự án đầu tư công và dự án đầu tư trực tiếp vào địa bàn tỉnh.
- Quyết định số 942-QĐ/TU ngày 01/11/2023 về việc ban hành hoạt động của cổng thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh Hưng Yên.
- Quyết định số 943-QĐ/TU ngày 03/11/2023 về kiện toàn Ban biên tập, tổ thư ký ban biên tập, bộ phận phục vụ hoạt động cổng thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh Hưng Yên.
- Quyết định số 965-QĐ/TU ngày 24/11/2023 về kiểm điểm đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tổ chức Đảng, đảng viên, tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo quản lý trong hệ thống chính trị tỉnh Hưng Yên.
- Quyết định số 973-QĐ/TU ngày 14/12/2023 về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.
- Chỉ thị số 43-CT/TU ngày 08/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng Công an địa phương điển hình, kiểu mẫu về an ninh, trật tự và văn minh đô thị.
- Chỉ thị số 44-CT/TU ngày 15/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021-2025.
- Chỉ thị số 45-CT/TU ngày 03/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030 trên địa bàn tỉnh.
- Chỉ thị số 46-CT/TU ngày 09/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030.

- Chỉ thị số 47-CT/TU ngày 04/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Hưng Yên lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2024-2029.

- Chỉ thị số 48-CT/TU ngày 10/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát tài sản thu nhập.

- Chỉ thị số 49-CT/TU ngày 28/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác phát triển đảng viên giai đoạn 2023-2025.

- Chỉ thị số 50-CT/TU ngày 08/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong tình hình mới.

- Chỉ thị số 51-CT/TU ngày 28/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2023-2025.

- Chỉ thị số 52-CT/TU ngày 05/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện nghiêm Quy định về cờ Đảng Cộng sản Việt Nam và việc sử dụng cờ Đảng; sử dụng hình ảnh mẫu về bản đồ Việt Nam.

- Chỉ thị số 53-CT/TU ngày 05/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tổ chức Tết Giáp Thìn năm 2024.

- Kết luận số 660-KL/TU ngày 24/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 21/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường quản lý, xử lý tình trạng ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh.

- Kết luận số 661-KL/TU ngày 24/03/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 08/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển tổ chức Đảng, đảng viên trong đơn vị kinh tế tư nhân giai đoạn 2021-2025 ở tỉnh Hưng Yên.

- Kết luận số 670-KL/TU ngày 31/5/2023 Hội nghị lần thứ 22 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021-2025.

- Kết luận số 671-KL/TU ngày 31/5/2023 Hội nghị lần thứ 22 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Kết luận số 672-KL/TU ngày 31/5/2023 Hội nghị lần thứ 22 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 về việc dừng thực hiện mô hình thí điểm Trường Ban Dân vận đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp huyện.

- Kết luận số 673-KL/TU ngày 30/5/2023 Hội nghị lần thứ 22 Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 về việc bổ sung ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XIX, nhiệm kỳ 2020-2025.

- Kết luận số 682-KL/TU ngày 30/6/2023 Hội nghị lần thứ 23 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 15/6/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về

chương trình chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Kết luận số 683-KL/TU ngày 30/6/2023 Hội nghị lần thứ 23 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 15/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về chương trình phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Kết luận số 684-KL/TU ngày 30/6/2023 Hội nghị lần thứ 23 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 28/6/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về chương trình phát triển giao thông, vận tải tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Kết luận số 685-KL/TU ngày 30/6/2023 của Hội nghị lần thứ 23 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 về lãnh đạo thực nhiệm vụ chính trị đến cuối nhiệm kỳ 2020-2025.

- Kết luận số 686-KL/TU ngày 30/6/2023 Hội nghị lần thứ 23 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2023.

- Kết luận số 687-KL/TU, ngày 30/6/2023 Hội nghị lần thứ 23 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án xây dựng tuyến đường kết nối di sản văn hóa, du lịch và phát triển kinh tế dọc sông Hồng.

- Kết luận số 689-KL/TU ngày 30/6/2023 Hội nghị lần thứ 23 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 về việc chuyển giao tổ chức Đảng, đảng viên ở Doanh nghiệp.

- Kết luận số 690-KL/TU, ngày 21/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện kết luận số 23-KL/TU, ngày 24/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đề án thu hút đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Kết luận số 704-KL/TU ngày 18/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Kết luận số 713-KL/TU ngày 23/10/2023 Hội nghị lần thứ 25 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TU ngày 05/7/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về chương trình phát triển đô thị tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Kết luận số 717-KL/TU ngày 23/10/2023 Hội nghị lần thứ 25 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 15/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX

về chương trình bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Kết luận số 718-KL/TU ngày 23/10/2023 Hội nghị lần thứ 25 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 15/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về chương trình thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Kết luận số 719-KL/TU ngày 23/10/2023 Hội nghị lần thứ 25 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 12-NQ/TU ngày 08/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về chương trình phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Kết luận số 720-KL/TU ngày 23/10/2023 Hội nghị lần thứ 25 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 08/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về chương trình bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, di tích lịch sử gắn với phát triển du lịch tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Kết luận số 726-KL/TU ngày 05/12/2023 Hội nghị lần thứ 26 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 về kinh tế- xã hội, tài chính, ngân sách nhà nước và đầu tư công năm 2024; điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025.

- Quy định số 911-QĐi/TU ngày 29/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về mã định danh của các cơ quan đảng: cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh trên mạng máy tính.

- Quy định số 965-QĐ/TU ngày 24/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên; tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị tỉnh Hưng Yên.

- Quy định số 977-QĐ/TU ngày 21/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm, quyền hạn và bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật lãnh đạo cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

- Thông báo số 951-TB/TU ngày 06/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về hoàn thiện quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Thông báo số 1066-TB/TU ngày 09/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chương trình giám sát và phản biện cụ thể trong phong trào xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị tỉnh năm 2023.

- Thông báo số 1067-TB/TU ngày 10/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc hỗ trợ người nghèo xây dựng nhà ở năm 2023.

- Thông báo số 1138-TB/TU ngày 22/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về điều chuyển, bổ sung danh mục dự án cần thu hồi đất và dự án sử dụng đất trồng lúa dưới 10 ha năm 2023 trên địa bàn tỉnh.

- Thông báo số 1141-TB/TU ngày 23/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kinh phí hỗ trợ người nghèo, nạn nhân chất độc da cam, xây dựng, sửa chữa nhà ở.

- Thông báo số 1142-TB/TU ngày 24/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thăm tặng quà người có công nhân dịp kỷ niệm 76 năm ngày thương binh, liệt sỹ (27/7/1947-27/7/2023).

- Thông báo số 1181-TB/TU ngày 23/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về hỗ trợ kinh phí xây trụ sở làm việc công an các xã, thị trấn.

- Thông báo số 1186-TB/TU ngày 28/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về giao bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm, giai đoạn 2021-2025.

- Thông báo số 1187-TB/TU ngày 28/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2023, nguồn thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh quản lý.

- Thông báo số 1188-TB/TU ngày 30/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc dừng thực hiện mô hình văn phòng cấp ủy phục vụ chung các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy.

- Thông báo số 1214-TB/TU ngày 31/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả thực hiện dự án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm 2023.

- Thông báo số 1223-TB/TU ngày 10/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về bổ sung kinh phí cho Công an tỉnh để mua máy tính cho Công an xã thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Thông báo số 1226-TB/TU ngày 10/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc phân công ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 phụ trách Đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy.

- Thông báo số 1227-TB/TU ngày 10/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc điều chuyển, bổ sung, phân công các đồng chí Tỉnh ủy viên đi công tác cơ sở và dự sinh hoạt chi bộ.

- Thông báo số 1231-TB/TU ngày 10/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tiếp tục thực hiện luân chuyển định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức diện cấp ủy, tổ chức Đảng, cơ quan, đơn vị quản lý.

- Thông báo số 1286-TB/TU ngày 25/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tách lao động hợp đồng theo Nghị định 68/2000 ra khỏi biên chế và ký kết hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111-NĐ/CP tại các cơ quan đơn vị sự nghiệp của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện.

- Thông báo số 1287-TB/TU ngày 25/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Quy định số 114-QĐ/TW, ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ.

- Thông báo số 1289-TB/TU ngày 28/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phương án quy hoạch đơn vị hành chính tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050, phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

- Thông báo số 1291-TB/TU ngày 29/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sơ kết thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TU ngày 24/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Đề án phát triển tổng thể kinh tế - xã hội vùng bãi Sông Hồng, sông Luộc tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Thông báo số 1321-TB/TU ngày 20/10/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tình hình phát sinh, thu gom, xử lý và tiến độ triển khai thực hiện các dự án rác thải trên địa bàn tỉnh.

- Thông báo số 1331-TB/TU ngày 27/10/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tiếp tục thực hiện Kết luận số 232-KL/TW ngày 15/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển các KCN, CCN và thu hút đầu tư thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

- Thông báo số 1332-TB/TU ngày 27/10/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tiếp tục thực hiện Kết luận số 227-KL/TW ngày 28/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đề án nâng cao hiệu quả hệ thống công trình thủy lợi và cấp nước sạch tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Thông báo số 1343-TB/TU ngày 10/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2023 tỉnh Hưng Yên.

- Thông báo số 1377-TB/TU ngày 29/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc sửa đổi bổ sung quy định chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học, thu hút nhân tài và thưởng khuyến khích tài năng trên địa bàn tỉnh.

- Kế hoạch số 154-KH/TU ngày 09/01/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW, ngày 26/10/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội của MTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Kế hoạch số 155-KH/TU ngày 09/01/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 44-KL/TW, ngày 14/11/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 43-CT/TW, ngày 08/6/2010 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam trong tình hình mới.

- Kế hoạch số 158-KH/TU ngày 13/01/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

- Kế hoạch số 160-KH/TU ngày 03/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy quán triệt, học tập, nghiên cứu, tuyên truyền và thực hiện chuyên đề năm 2023 "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về đẩy mạnh

cải cách hành chính Nhà nước góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh Hưng Yên”.

- Kế hoạch số 162-KH/TU ngày 09/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TW, ngày 04/7/2008 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa X về phát triển nền Đông y Việt Nam và Hội Đông y Việt Nam trong tình hình mới.

- Kế hoạch số 163-KH/TU ngày 15/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức Hội nghị thông tin chuyên đề dành cho cán bộ chủ chốt toàn tỉnh năm 2023.

- Kế hoạch số 167-KH/TU ngày 27/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2020-2025, 2021-2026 và xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2020-2030, 2026-2031; việc quán triệt, triển khai thực hiện nghị quyết số 20-NQ/TU ngày 08/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Kế hoạch số 168-KH/TU ngày 28/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về làm việc và ký kết hợp tác, trao đổi kinh nghiệm giữa tỉnh Hưng Yên với các tỉnh: Nghệ An, Long An và Hải Dương.

- Kế hoạch số 170-KH/TU ngày 07/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 12/12/2022 của Ban Bí thư về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài trong tình hình mới.

- Kế hoạch số 171-KH/TU ngày 07/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 12/12/2022 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đưa người lao động Việt nam đi làm việc ở nước ngoài trong tình hình mới.

- Kế hoạch số 172-KH/TU ngày 09/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức hội nghị tổng kết thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TW ngày 04/7/2008 của Ban Bí thư trung ương Đảng khóa X về phát triển nền Đông y Việt Nam trong tình hình mới.

- Kế hoạch số 174-KH/TU ngày 10/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện kết luận số 45-KL/TW, ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về định hướng quy hoạch tổng thể Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Kế hoạch số 175-KH/TU ngày 17/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện luân chuyển thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy sang công tác ngành, các cấp và luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về công tác tại Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

- Kế hoạch số 176-KH/TU ngày 23/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới.

- Kế hoạch số 177-KH/TU ngày 23/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai Kết luận số 39-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ chính trị về chủ trương bồi dưỡng cán bộ, lãnh đạo, quản lý ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước giai đoạn 2023-2025; 2026-2030.

- Kế hoạch số 178-KH/TU ngày 27/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm việc và ký kết hợp tác, trao đổi kinh nghiệm giữa tỉnh Hưng Yên với tỉnh Nghệ An.

- Kế hoạch số 179-KH/TU ngày 28/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng sâu rộng về nội dung tác phẩm "Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh" của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng".

- Kế hoạch số 181-KH/TU ngày 12/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổng kết 10 năm thực hiện Kết luận số 88-KL/TW ngày 18/02/2014 của Bộ Chính trị về tổ chức kỷ niệm 100 năm, trên 100 năm ngày sinh; xây dựng khu lưu niệm, nhà lưu niệm; xây dựng công bố phim tài liệu về thân thế, sự nghiệp các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước và lãnh đạo tiền bối tiêu biểu.

- Kế hoạch số 182-KH/TU ngày 12/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 49-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ chính trị về định hướng phát triển giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

- Kế hoạch số 183-KH/TU ngày 18/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về làm việc với Ban Thường vụ các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy năm 2023.

- Kế hoạch số 184-KH/TU ngày 25/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thi tuyển chức danh lãnh đạo diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý năm 2023.

- Kế hoạch số 187-KH/TU 09/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp và làm việc với đoàn khảo sát Đề tài cấp nhà nước "những thành tựu phát triển lý luận của Đảng về Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam qua 40 năm đổi mới" làm việc tại tỉnh Hưng Yên.

- Kế hoạch số 188-KH/TU ngày 09/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về giám sát việc lãnh đạo chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TU, ngày 8/10/2021 của Tỉnh ủy; Nghị quyết số 18-NQ/TU, ngày 08/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 15/6/2021 của Tỉnh ủy.

- Kế hoạch số 189-KH/TU ngày 12/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổng kết 10 năm thực hiện Quy định số 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị khóa XI về ban hành Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các đoàn thể chính trị và nhân dân tham gia góp ý xây dựng đảng xây dựng chính quyền.

- Kế hoạch số 190-KH/TU ngày 12/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sơ kết 5 năm thực hiện Kết luận số 23-KL/TW ngày 22/11/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường chỉ đạo, quản lý, phát huy vai trò của

Báo chí, xuất bản trong việc ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ tỉnh.

- Kế hoạch số 191-KH/TU ngày 12/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh, chức vụ cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị tỉnh Hưng Yên năm 2023.

- Kế hoạch số 193-KH/TU ngày 23/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện nghị quyết đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2020-2025.

- Kế hoạch số 194-KH/TU ngày 24/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030.

- Kế hoạch số 196-KH/TU ngày 31/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông tin, tuyên truyền về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị năm 2023.

- Kế hoạch số 198-KH/TU ngày 07/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức thông báo kết quả hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng giữa nhiệm kỳ khóa XIII; học tập, quán triệt, tuyên truyền một số nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Đảng; thông tin tình hình thời sự trong nước và Quốc tế trong thời gian qua.

- Kế hoạch số 199-KH/TU ngày 06/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy lấy phiếu tín nhiệm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đối với đồng chí Bí thư, Phó Bí thư và Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Kế hoạch số 200-KH/TU ngày 07/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị 21-CT/TW, ngày 20/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) về tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới.

- Kế hoạch số 201-KH/TU ngày 07/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 5 năm thực hiện Kết luận số 43-KL/TW ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW về "tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Dân vận trong tình hình mới".

- Kế hoạch số 202-KH/TU ngày 08/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 54-KL/TW ngày 09/5/2023 về tiếp tục thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 03/10/2017 của Ban Bí thư về tiếp tục phát huy vai trò của Nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ.

- Kế hoạch số 203-KH/TU ngày 12/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới.

- Kế hoạch số 204-KH/TU ngày 26/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức lớp bồi dưỡng đối với cán bộ trẻ được quy hoạch các chức danh cán bộ diện Ban thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

- Kế hoạch số 205-KH/TU ngày 26/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy điều động, luân chuyển cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý năm 2023.

- Kế hoạch số 210-KH/TU ngày 18/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổng kết 27 năm thực hiện biên soạn, phát hành và sử dụng bản tin Thông báo nội bộ tỉnh Hưng Yên (1997-2024) và 35 năm khai thác, sử dụng Bản tin Thông tin sinh hoạt chi bộ của Ban Tuyên giáo Trung ương (1989-2024).

- Kế hoạch số 211-KH/TU ngày 25/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Kết luận số 57-KL/TW ngày 15/6/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin, đối ngoại trong tình hình mới.

- Kế hoạch số 213-KH/TU ngày 01/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Kế hoạch số 215-KH/TU ngày 10/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Kết luận số 58-KL/TW ngày 23/6/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tổ chức và hoạt động của Hội Người cao tuổi Việt Nam.

- Kế hoạch số 216-KH/TU ngày 14/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm việc trao đổi kinh nghiệm và ký kết chương trình hợp tác phát triển giữa Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hưng Yên với Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh 2023-2025.

- Kế hoạch số 219-KH/TU ngày 25/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kiểm tra thực địa đôn đốc, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2023.

- Kế hoạch số 221-KH/TU ngày 28/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quản lý, sử dụng biên chế tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2024-2026.

- Kế hoạch số 222-KH/TU ngày 28/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm 100 năm ngày Báo chí cách mạng Việt Nam.

- Kế hoạch số 223-KH/TU ngày 31/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nghiên cứu, học tập quán triệt và tuyên truyền triển khai thực hiện Kết luận số 57-KL/TW ngày 15/6/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới.

- Kế hoạch số 224-KH/TU ngày 05/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 05 năm thực hiện Kết luận số 43-KL/TW ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư sơ kết 3 năm thực hiện phong trào thi đua "Dân vận khéo", giai đoạn 2021-2025".

- Kế hoạch số 226-KH/TU ngày 18/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổng kết 15 năm thực hiện Đề án trang bị sách cho cơ sở xã, phường, thị trấn (2009-2023).

- Kế hoạch số 228-KH/TU ngày 27/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức Hội nghị Học tập, quán triệt một số nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Đảng quý III/2023 và thông tin tình hình biển đảo Việt Nam.

- Kế hoạch số 230-KH/TU ngày 29/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Kế hoạch số 233-KH/TU ngày 10/10/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện luân chuyển cán bộ ngành kiểm tra đảng tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2023-2025 và những năm tiếp theo.

- Kế hoạch số 234-KH/TU ngày 27/10/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đón tiếp đồng chí nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước tổ chức làm việc trao đổi kinh nghiệm và ký kết chương trình hợp tác.

- Kế hoạch số 238-KH/TU ngày 08/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đào tạo lý luận chính trị năm 2024.

- Kế hoạch số 239-KH/TU ngày 23/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt và tuyên truyền Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

- Kế hoạch số 240-KH/TU ngày 24/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 10/10/2023.

- Kế hoạch số 242-KH/TU ngày 04/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy và đánh giá xếp loại chất lượng Đảng bộ tỉnh năm 2023.

- Kế hoạch số 243-KH/TU ngày 04/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sơ kết thực hiện Chỉ thị số 44-CT/TU ngày 27/3/2020, Chỉ thị số 07-CT/TU ngày 13/7/2021 và Chỉ thị số 11-CT/TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Kế hoạch số 247-KH/TU ngày 27/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức các hoạt động Tổng kết 50 năm nền văn học, nghệ thuật Việt Nam sau ngày đất nước thống nhất (30/4/1975- 30/4/2025).

- Kế hoạch số 248-KH/TU ngày 27/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quán triệt, học tập, nghiên cứu, tuyên truyền và thực hiện Chuyên đề năm 2024 "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát huy giá trị văn hóa, con người Hưng Yên góp phần xây dựng quê hương giàu đẹp, văn minh".

- Kế hoạch số 251-KH/TU ngày 27/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quán triệt, triển khai thực hiện Quy định số 131-QĐ/TW, ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán.

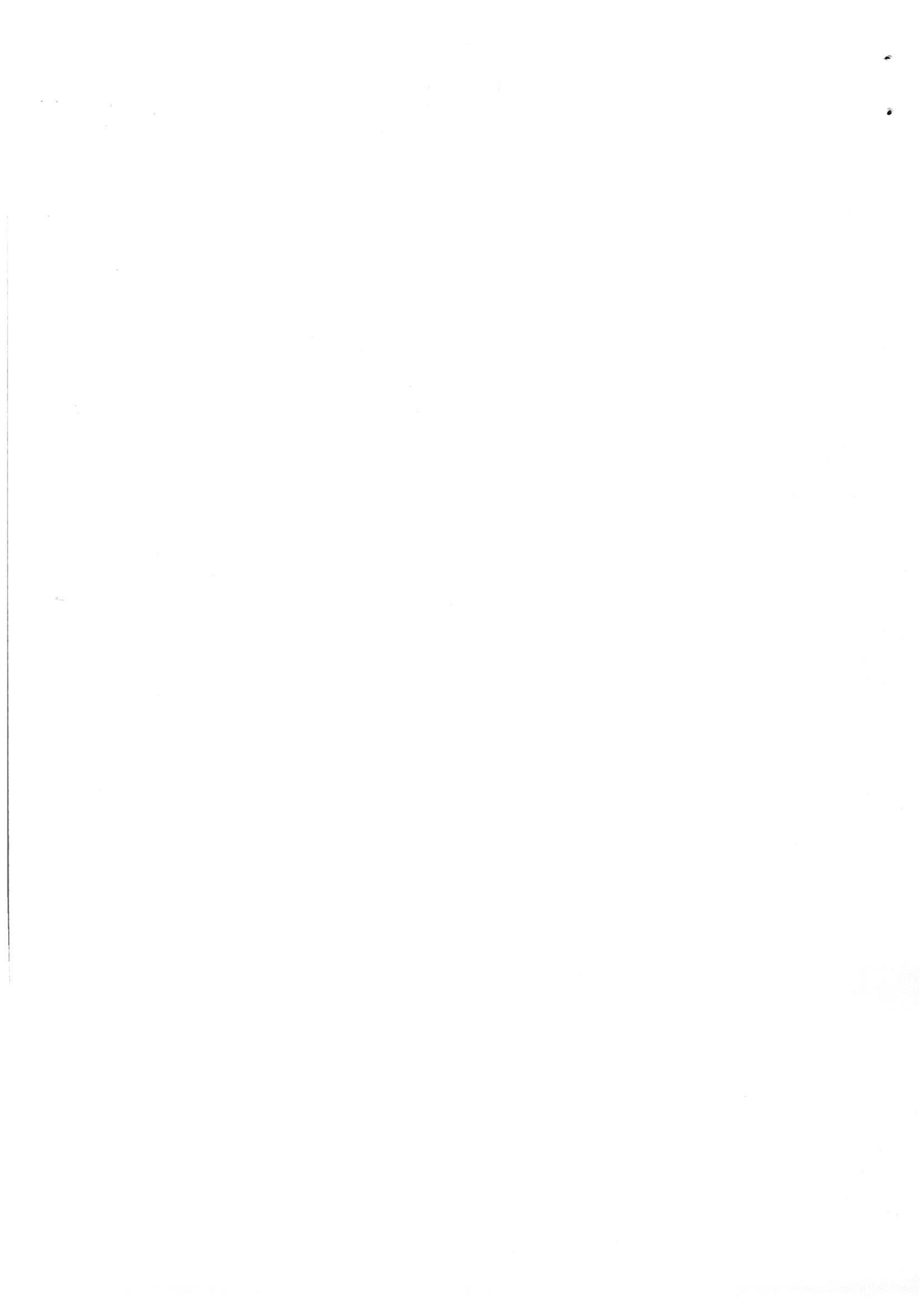
- Chương trình hành động số 34-CTr/TU ngày 15/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Chương trình hành động số 35-CTr/TU ngày 15/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng an ninh vùng đồng bằng sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Chương trình số 36-CTr/TU ngày 10/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác năm 2023 của Ban Chỉ đạo Cải cách Tư pháp tỉnh.

- Chương trình số 37-CTr/TU ngày 26/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức các cấp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2023-2025.

- Chương trình hành động số 38-CTr/TU ngày 24/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 25/5/2023 của Ban Chấp hành Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông trong tình hình mới.



PHỤ LỤC SỐ 3

TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG NĂM 2023 ĐỐI VỚI TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG
(Kèm theo Báo cáo số 377 - BC/TU ngày 23 / 01/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TT	Đơn vị	Tổng số TCCSD	Tổng số TCCSD đã đánh giá	Kết quả đánh giá, xếp loại						Lý do chưa đánh giá
				HTXS NV	HTTNV	HTNV	Không HTNV	Tỷ lệ HTSXNV/(tổng số HTTNV+HTSXNV)	Tỷ lệ HTTNV trở lên/tổng số đã đánh giá	
1	ĐB TP Hưng Yên	68	68	12	48	8		20,00	70,59	
2	ĐB huyện Phù Cù	33	33	6	27			18,18	81,82	
3	ĐB huyện Văn Lâm	36	36	7	29			19,44	80,56	
4	ĐB khối CQ-DN tỉnh	77	77	15	62			19,48	80,52	
5	ĐB Công an tỉnh	26	26	5	21			19,23	80,77	
6	ĐB Quân sự tỉnh	5	5	1	4			20,00	80,00	
7	ĐB thị xã Mỹ Hào	42	42	7	32	2	1	17,95	76,19	
8	ĐB huyện Ân Thi	43	43	8	30	5		21,05	69,77	
9	ĐB huyện Kim Động	41	39	8	31			20,51	79,49	Mới thành lập
10	ĐB huyện Khoái Châu	50	50	9	39	1	1	18,75	78,00	
11	ĐB huyện Tiên Lữ	37	36	6	27	3		18,18	75,00	Mới thành lập
12	ĐB huyện Văn Giang	35	35	4	28	3	0	12,50	80,00	
13	ĐB huyện Yên Mỹ	43	43	8	32	3		20,00	74,42	
	Tổng cộng	536	533	96	410	25	2	18,97	76,92	



PHỤ LỤC SỐ 4
SO SÁNH CÁC CHỈ TIÊU NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XIX, NHIỆM KỲ 2020-2025
THỰC HIỆN ĐẾN GIỮA NHIỆM KỲ ĐẠI HỘI

(Kèm theo Báo cáo số 377 - BC/TU ngày 23/01/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mục tiêu Nghị quyết Đại hội XIX Đảng bộ tỉnh	Thực hiện					Dự kiến thực hiện đến năm 2025
				Năm 2021	Năm 2022	6 tháng năm 2023	Trung bình (hoặc lũy kế) giai đoạn 2021-2023		
I	CÁC CHỈ TIÊU VỀ KINH TẾ								
1	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn theo giá so sánh (GRDP)	%	7,5-8	6,0	12,8	8,2	9,3	Đạt	
	Tốc độ tăng giá trị sản xuất theo giá so sánh	%		8,0	11,7	7,0	9,2		
	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	"	2 - 2,5%	3,0	2,9	2,3	2,7	Đạt	
	Công nghiệp, xây dựng	"	-	8,8	11,3	6,9	9,3		
	Chỉ số sản xuất công nghiệp	"	9-10%	109,3	110,4	106,5	108,88	Đạt	
Thương mại, dịch vụ	"	7 - 7,5%	3,4	19,5	10,4	11,5	Đạt		
2	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	130	88,1	101,8	-	112	Đạt	
3	Cơ cấu kinh tế	%	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0		
	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	"	6%	8,6	7,5	7,8	7,0	Đạt	
	Công nghiệp, xây dựng	"	66%	63,5	63,7	64,5	63,3	Đạt	
	Thương mại, dịch vụ	"	28%	21,3	22,4	21,6	23,6		
	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	"		6,7	6,3	6,1	6,2	Đạt	
4	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	250.000	38.690	55.159	29.490	157.349	Đạt	
5	Thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	21.500	19.368	51.408	16.200	22.921	Đạt	
	Thu nội địa	Tỷ đồng	16.500	15.447	46.985	14.400	18.221	Vượt	
	Thu thuế xuất nhập khẩu	Tỷ đồng	5.000	3.921	4.423	1.800	4.700	Đạt	



14	Tỷ lệ gia đình văn hóa, cơ quan, đơn vị, làng, khu phố văn hóa								
	Gia đình văn hóa	%	Trên 92	92,0	92,0	-	92,2	Đạt	
	Cơ quan đơn vị văn hóa	%	91	91	92	-	-	Đạt	
	Làng, khu phố văn hóa	%	Trên 90	89,5	89,7	-	89,8	Đạt	
III	LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG								
15	Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch		%	100	93,16	94,60	95,16	Đạt	
	Tỷ lệ xử lý chất thải								
	Ở đô thị	%	95,0	85,0	87,0	88,0	89,0	Đạt	
16	Ở nông thôn	%	90	76,0	81,0	81,0	79,3	Đạt	
	Chất thải nguy hại		%	100	100,0	100,0	100,0	Đạt	
	Quản lý môi trường trong các doanh nghiệp								
17	Tỷ lệ Khu công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn		%	100	71	71	86	Đạt	
	Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh đạt yêu cầu bảo vệ môi trường		%	100	100	100	100	Đạt	
IV	LĨNH VỰC CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ								
18	Xếp loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng và kết nạp đảng viên								
	Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng đạt mức xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ (trong đó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ)		%	Trên 70% (20%)	74 (19,6)	72,3 (19,3)			Đạt
19	Kết nạp đảng viên mới		Đảng viên/năm	1.600 đảng viên/năm	1.014	1.321	719	Khó đạt	
	Tỷ lệ tổ chức chính trị - xã hội đạt mức xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ (trong đó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ)		%	75% (20%)	64,3 (35,2)	65 (37)			Đạt

PHỤ LỤC SỐ 5
MỤC TIÊU VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số 377 - BC/TU ngày 23/01/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TT	Mục tiêu năm 2023	Kết quả thực hiện năm 2023	Ghi chú
1	Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) đạt 9%.	Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) đạt 10,5%.	Đạt vượt
	Giá trị sản xuất nông nghiệp, thủy sản tăng 2,2%;	Giá trị sản xuất nông nghiệp, thủy sản tăng 2,45%;	Vượt chỉ tiêu
	Công nghiệp và xây dựng tăng 10,5%;	Công nghiệp, xây dựng tăng 7,08%	Chưa đạt
	Thương mại, dịch vụ tăng 9%.	Thương mại, dịch vụ tăng 15,23%.	Vượt chỉ tiêu
2	Tổng sản phẩm bình quân đầu người (GRDP/người) đạt 112 triệu đồng.	Tổng sản phẩm bình quân đầu người (GRDP/người) đạt 110,4 triệu đồng.	Chưa đạt
3	Cơ cấu kinh tế: Nông nghiệp, thủy sản 7% - Công nghiệp, xây dựng 65% - Thương mại, dịch vụ 28%.	Cơ cấu kinh tế: Nông nghiệp, thủy sản 7% - Công nghiệp, xây dựng 61,7% - Thương mại, dịch vụ 31,3%.	Cơ cấu kinh tế chuyển dịch nhanh theo hướng tăng tỷ trọng TMDV
4	Kim ngạch xuất khẩu đạt 7 tỷ USD.	Kim ngạch xuất khẩu đạt 5,8 tỷ USD.	Chưa đạt
	Tổng mức doanh thu bán lẻ hàng hóa dịch vụ đạt 52 nghìn tỷ đồng.	Tổng mức doanh thu bán lẻ hàng hóa dịch vụ đạt 109,5 nghìn tỷ đồng.	Vượt chỉ tiêu
5	Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 63.500 tỷ đồng.	Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 68.793 tỷ đồng.	Vượt chỉ tiêu
6	Thu ngân sách trên địa bàn đạt 22.921 tỷ đồng; trong đó: thu nội địa đạt 18.221 tỷ đồng, thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu đạt 4.700 tỷ đồng.	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 33.100 tỷ đồng; trong đó: thu nội địa đạt 29.500 tỷ đồng, thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu đạt 3.600 tỷ đồng.	Vượt chỉ tiêu
7	Tỷ lệ đô thị hóa đạt 45%.	Tỷ lệ đô thị hóa đạt 45%.	Đạt
8	Có thêm 30 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.	Có thêm 30 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; (nâng tổng số hiện có 113 xã nông thôn mới nâng cao và 29 xã nông thôn mới kiểu mẫu).	Đạt

9	Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1,6%.	Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 0,9%.	<i>Vượt chỉ tiêu</i>
10	Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 69%; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 31%. Tạo thêm việc làm mới cho 2,4 vạn lao động.	Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 69%; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 31%. Tạo việc làm mới cho 2,4 vạn lao động.	<i>Đạt</i>
11	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 93,8%.	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 93,86%.	<i>Vượt chỉ tiêu</i>
	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 44%.	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 44,05%.	<i>Vượt chỉ tiêu</i>
12	Tuổi thọ trung bình trên 74 tuổi. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1%.	Tuổi thọ trung bình trên 75 tuổi. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1%.	<i>Đạt</i>
13	Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế đạt 100%; 9,5 bác sỹ và 31 giường bệnh/1 vạn dân.	Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế đạt 30% (theo chuẩn mới); có 9,3 bác sỹ và 31 giường bệnh/1 vạn dân.	<i>Chưa đạt</i>
14	Tỷ số mất cân bằng giới tính khi sinh dưới 118,4 bé trai/100 bé gái.	Tỷ số mất cân bằng giới tính khi sinh dưới 118,4 bé trai/100 bé gái.	<i>Đạt</i>
15	Tỷ lệ thôn, tổ dân phố văn hóa đạt 89,8%; tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa đạt 89,8%; tỷ lệ gia đình văn hoá đạt 92,2%.	Tỷ lệ làng, khu phố văn hóa đạt 89,8%; tỷ lệ gia đình văn hoá đạt 92,2%; tỷ lệ cơ quan, đơn vị văn hóa đạt 92,2%.	<i>Đạt</i>
16	Tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 88%; tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn đạt 96,4%.	Tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 88%; tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn đạt 96,5%.	<i>Đạt</i>
17	Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt 100%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý ở đô thị đạt 100%, ở nông thôn đạt trên 82%; Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn môi trường đạt 100%.	Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt 100%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt ở đô thị được thu gom, xử lý đạt 90%, ở nông thôn đạt 82%; Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn môi trường đạt 100%.	<i>Đạt</i>